

## MỤC LỤC

ĐI TÌM VIỆC TỐT.....	3
HOA MUỐP VÀNG.....	7
BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ.....	10
CÂY BÀNG KHÔNG RỤNG LÁ.....	13
CÁI CÚC MÀU XANH.....	16
CHÚ BÉ VÀ ÔNG GIÀ NHẬT ĐÁ.....	19
BẾP LỬA.....	21
CÂY CỘT MỐC VÀ CON NGỰA.....	23
CHIẾC CA-NÔ.....	26
BẠN ĐỜI.....	34
CHIẾC MÁY KỲ LẠ.....	36
CHÁU TRAI ÔNG ĐÁNH GIÀM.....	38
NHỮNG HẠT BỎNG NGÔ.....	41
BỮA KHOAI TRƯA.....	44
CU CHIM.....	47
VƯỜN ÔNG VƯỜN XUÂN.....	50
MẸ TÔI.....	52
NGƯỜI HỌC TRÒ LỄ PHÉP.....	54
NHỚ BÀ.....	57
ĐIẾU THUỐC CUỐI CÙNG.....	62
DỪNG CẢM.....	66
CHIẾN CÔNG ĐẦU TIÊN CỦA NGƯỜI ĐỘI VIÊN MỚI.....	69
ĐỐI THỦ.....	72
CÁNH BUỒM TRÊN SÔNG.....	76



## ĐI TÌM VIỆC TỐT

Vừa thức giấc, Hùng đã bổ choáng bổ choàng từ trên giường lăn xuống đất. Việc đầu tiên là Hùng đi tìm cái chổi. Mắt nhắm mắt mở, chân lùà guốc, tay bấu thành giường, Hùng vội vội vàng vàng như đang có việc gì to tát lắm. Thực đấy, Hùng sắp sửa làm một việc tốt trong ngày chủ nhật đây: quét nhà đỡ mẹ. Nhưng, tìm thấy chổi rồi Hùng mới nhận ra nhà đã sạch bong. Thật chán quá. Chị Hà đã quét tự bao giờ. Hùng cầm chổi đứng ngẩn ra một lúc. Ai bảo Hùng không dặn trước chị Hà nào? Nghĩ mãi mới được bốn việc tốt, bây giờ hỏng mất một rồi còn đâu! Hùng lo quá. Cô giáo đã dặn cả lớp: "Các em có thể quét nhà, trông em, giúp mẹ, hoặc ra đường thấy bạn nào ngã thì đỡ dậy, thấy cụ già nào đi ngang đường thì giúp cụ tránh xe". Hùng cứ phải nhắm đi, nhắm lại như một bài học thuộc lòng. Thế mà, chưa gì đã mất một. Thôi, đành phải làm sang việc thứ hai vậy. Hùng không có em bé nào. Anh, chị thì Hùng có nhiều lắm. Trông em của bạn khác có được không nhỉ? Được lắm chứ! Chỉ cần em đó bé hơn Hùng, độ lên một lên hai là được thôi mà. Nếu thế thì khỏi. Quanh đây nhiều trẻ con lắm. Nghĩ vậy, Hùng hớn hở hẳn lên. Hùng vừa bước ra khỏi cửa thì gặp bác Cảnh trai, người ở cùng dãy nhà trong khu tập thể.

May quá, bác Cảnh có em bé, Hùng sang thử bên ấy xem sao. Thằng cu con nó quen Hùng lắm nhớ, chả là thỉnh thoảng Hùng vẫn sang chơi với nó mà. Hùng đẩy cửa bước vào nhà bác Cảnh. Thấy Hùng đến, bác Cảnh gái tươi cười:

- Anh Hùng kia! Anh sang chơi với em đấy à? Hùng bẽn lẽn chào bác Cảnh gái rồi ngồi xuống bên cạnh thằng cu con. Nom nó y như củ khoai ấy. Thằng bé ngoan thật. Nó cứ choai choai, choai choai nghịch khắp giường. Chốc chốc, nó lại u ơ như bảo Hùng cái gì đấy và toét miệng cười. Song, cũng thực là không may cho Hùng. Hùng ngồi chơi bên nhà bác Cảnh đã lâu mà nó chẳng khóc cho mà đỡ. Hùng vừa bày trò chơi, vừa đợi nó khóc. Hùng có khối trò chơi. Lúc thì Hùng giả làm tiếng gà trống gáy, lúc thì giả làm con ếch vừa nhảy vừa kêu ộp ộp. Thằng cu con cứ xoắn lấy Hùng. Nó có vẻ yêu anh Hùng lắm. Đợi thêm một lúc nữa, thằng cu con

cũng chẳng khóc. Hùng sốt ruột quá. Bác Cảnh còn nhờ Hùng trông em hộ một lúc nữa để bác đi mua mớ rau. Hùng "lạy giời" nó khóc cho vài tiếng, vậy mà nó cứ im thin thít mới chán chứ! Mãi cho đến lúc bác Cảnh về rồi, Hùng vẫn chưa làm được một việc tốt nào. Hùng đành phải đứng lên, chào bác Cảnh, tạm biệt chú bé rất ngoan kia để đi tìm việc khác vậy.

Hùng bước ra phố và định bụng cứ đứng đợi ở một chỗ nào đấy xem có em bé nào vấp ngã, Hùng sẽ chạy tới và nâng em lên. Hùng đứng như thế cho đến lúc đã chồn cả chân mà chẳng có ai ngã hết. Chợt Hùng thấy một ông cụ già từ trong ngõ bên cạnh bước ra đường. Hay quá, khéo mà cụ sắp sang đường cũng nên. Cụ đã đi tới gần mép đường. Hùng vội vàng rời cái cột đèn. Nhưng cụ già không sang đường. Cụ đến bên thùng rác công cộng, vứt vào đó mẩu thuốc lá hút đã gần hết và một vé giấy lớn. Xong xuôi, cụ đi thêm một quãng nữa và đứng đợi tàu điện ở đó. Hùng khe khẽ thở dài. Chán quá. Lại hụt mấy rồi. Hùng lững thững bước về nhà. Không biết em sẽ làm việc tốt gì để ngày mai đến lớp báo cáo với cô giáo và đội nhi đồng đây? Lúc về gần đến nhà chả hiểu nghĩ thế nào, Hùng lại cố dừng lại một lúc nữa. Biết đâu, nhờ có việc tốt nào đến thì sao? Mới đầu nghe cô giáo nói, Hùng tưởng đi tìm việc tốt cũng dễ thôi. Thế mà cũng hơi khó đấy chứ! Nội trong ngày hôm nay, em phải cố làm lấy một việc tốt, nếu không thì xoàng quá. Đang nghĩ ngợi như thế, Hùng trông thấy một bác nông dân - vì bác mặc quần áo nâu nên Hùng đoán đúng là bác nông dân. Hình như bác mới ra Hà Nội thì phải: bác đang đi tìm số nhà. Bác cứ quanh đi rồi quanh lại. Chắc là bác lạ phố. Hùng liền bước tới gần và chào.

- Cháu chào bác. Bác tìm số nhà bao nhiêu ạ? Bác nông dân nhìn Hùng, trả lời:

- Chào cháu. Bác tìm số nhà 80B. à, số nhà 80B. Số 80B ở đằng kia chứ sao lại ở đây? Đây mới là số 60 mà. Hùng nhanh nhẩu nói luôn:

- Số nhà 80B ở đằng kia cơ bác ạ. Bác nông dân lắc đầu:

- Bác đến rồi nhưng không thấy có số nhà nào là số 80B cả. Không đợi bác nông dân nói hết, Hùng liền chạy về dãy nhà có mang số 80. Đúng là không có số 80B thật. Hùng đứng thừ người. Thế là thế nào nhỉ? Nhìn dãy tường vôi mới quét trắng tinh, Hùng chợt nhớ ra. Nhà mới quét vôi, chắc là ai đấy đã cất biển số đi rồi,

chưa mang ra treo lại. Hùng gõ cửa và hỏi thăm. Đúng là cái nhà có mang số 80B thật. Hùng hớn hở chạy về chỗ bác nông dân đứng đợi và dẫn bác đến. Bác nông dân cứ khen cậu bé ngoan quá. Hùng thẹn thẹn, vội chào bác, ra về. Được người khác khen, Hùng thấy làm sao ấy. Trở lại chỗ đứng lúc nãy, Hùng không yên tâm.

Suốt từ sáng đến giờ, chưa làm được việc nào tốt như cô giáo dặn cả. Chẳng lẽ lại cứ dựa cột đèn mãi hay sao. Ngày mai biết báo cáo với cô giáo, với đội thế nào đây? Có lẽ phải nói thật thôi. Hùng sẽ báo cáo là có đi tìm việc tốt mà mãi không thấy. Để cho mọi người tin, nếu cần thiết thì Hùng sẽ nói thật kỹ là hồi mấy giờ Hùng ở đâu, đến chỗ nào và làm gì. Hùng không nói dối ai bao giờ. Đứng như thế một lúc nữa, Hùng thấy khát nước quá. Về nhà sờ ấm nước thấy nguội tanh. Hùng nhớ đến bố. Bố hay uống nước nóng lắm. Bố đi lao động ở công viên Thủ Lệ sắp về rồi. Hùng phải đun cho bố một ấm mới được. Hôm nay chủ nhật, cả nhà đi vắng hết, chỉ có mỗi mình Hùng nên ấm nước mới nguội thế này đây mà. Bố đi lao động. Mẹ phải thường trực ở bệnh xá, chị Hà họp ban văn nghệ của lớp để duyệt các bài hát. Chốc nữa mọi người về cả, nước không có, chắc là chị Hà hay mẹ lại phải đun thôi. Hùng đun nước cho cả nhà uống được không nhỉ? Được chứ. Thế là em vội vàng đi nhóm bếp để đun. Loay hoay mãi mới nhóm được bếp. Hùng vừa đun vừa giụi mắt. Khỏi quá. Bàn tay nhỏ nhem của Hùng đã bôi liên mấy cái râu lên mép. Nom Hùng buồn cười lắm. Nước mắt nước mũi thi nhau ứa ra. Một lúc sau, ấm nước bắt đầu reo lên ù ù thì Hùng nghe thấy có tiếng người gọi:

- Có ai ở trong nhà không ạ?

Hùng giật cả mình.

Tiếng ai như tiếng cô giáo. Hùng biết thưa với cô thế nào đây? Hùng chưa làm được việc tốt nào cả. Cô đã đến nhà rồi, phải lên đón cô chứ. Hùng vội vã lên mở cửa cho cô. Thấy Hùng, cô giáo không nhin được cười:

- Em làm gì mà nhỏ cả mặt thế?

Hùng luống cuống đưa tay lên quệt, càng nhỏ. Cô giáo liền dắt tay Hùng:

- Phải lấy nước mà rửa chứ, em!

Và cô hỏi:

- Từ sáng đến giờ Hùng làm được bao nhiêu việc tốt rồi?

Hùng xịu mặt, nói lúng búng:

- Thưa cô... thưa cô em... em chưa ạ!

Cô giáo hơi ngạc nhiên. Cô hỏi thêm:

- Thế em đang nghịch cái gì ở dưới bếp ấy?

- Thưa cô... Không ạ. Em đun nước nóng cho bố em uống.

Cô giáo gật đầu và dịu dàng:

- Từ sáng đến giờ, em đã làm gì nói cho cô nghe nào.

Hùng thông thả kể lại tất cả mọi việc đã xảy ra hồi sáng. Bắt đầu từ lúc sang nhà bác Cảnh rồi gặp bác nông dân ra sao, Hùng không dám giấu cô một điều gì.

- Cô ạ, em hết cả việc tốt rồi. Cô bảo em làm với, không có thì em khuyết điểm mất.

Giọng Hùng run run như sắp khóc. Nghe xong, cô giáo khẽ vuốt tóc Hùng:

-Em ạ, em làm được nhiều việc tốt rồi đấy. Việc gì cô phải bảo em nữa, em ngoan lắm.

Hùng lạ lùng ngược mắt nhìn cô. Cô nói thật hay là cô nói đùa? Thấy Hùng có vẻ ngờ ngác, cô giáo cười và giải thích:

- Này nhé, Hùng đã trông em cho bác Cảnh đi chợ, thế là một việc tốt. Hùng tìm sổ nhà giúp bác nông dân, thế là hai việc tốt. Hùng lại biết đun nước cho bố nữa thế là ba. Từ sáng đến giờ, Hùng đã ở nhà trông nhà chứ không chạy nắng như chủ nhật trước, thế là bốn. Chưa hết một buổi sáng mà Hùng đã có bốn việc tốt, em đáng khen lắm!

Ôi, sung sướng quá. Hùng đã làm được bốn việc tốt rồi cơ à! Việc tốt là như vậy à? ồ, thế thì Hùng có thể làm được nhiều việc tốt nữa ấy chứ. Vậy mà Hùng cứ đi tìm mãi...

Hùng bẽn lẽn ngừng lên nhìn cô giáo. Em muốn nói thêm một điều gì nữa rất vui mà chưa nói được. Hùng sực nhớ đến ấm nước. Em chạy vội xuống bếp. Cô giáo nhìn theo em tủm tủm cười.

Tháng 5-1964

## HOA MƯỚP VÀNG

Chuyển chỗ ở về thôn Kim được ít hôm, chú cháu bé Trang trồng một cây mướp nhỏ. Bà bảo đó là giống mướp hương. Cây mướp hương bắt đầu lớn, nó ngoan ngoãn xòe hai cái lá ra như hai bàn tay đang vớ lên. Bé Trang ngắm cây mướp một lúc rồi chạy vào gọi chú:

- Chú Thắng ơi! Cây mướp có râu này!

Thắng nhìn cái râu mướp như râu con cá mực rồi cười:

- Tay của cây mướp đấy. Phải cầm que cho nó trèo lên! Hai chú cháu tìm mãi mới được cái que vừa ý cho mướp leo. Mướp mau lớn thật. Chỉ một tuần, cây mướp đã thò tay ra ngoài đòi leo cao hơn nữa. Lá mướp xòe quanh, rung rinh như tập múa; Thắng phải kiễng chân mới vớ được cái lá cao nhất. Thấy vậy, bà bảo Trang và Thắng đi lấy mấy khúc tre làm cột và ít tay tre để bà dựng giàn mướp cho. Ba bà cháu hì hụi chặt chặt, đào đào... mất gần một buổi chiều thì dựng xong cái giàn. Trang dặn cây mướp:

- Mướp ơi! Có leo thì leo vào giàn, đừng leo lung tung nhé!

Chiều chiều, Trang tưới cho cây ba gáo nước. Mỗi lần có gió to, Trang lại lo giàn mướp đổ. Nhưng không, cây mướp đã lớn lên. Hết ngọn này đến ngọn khác, hết cái râu này đến cái râu kia. Ngọn mướp và râu mướp vươn đầy giàn, bám khắp chỗ. Lá mướp ken kín như một mái nhà xanh... Hè có con bọ xít nào là chú cháu bé Trang lại đập cho gà ăn, kéo bọ xít cắn đau cây. Cây mướp hương chưa ra quả mà đã thấy thơm. Lá mướp xanh um tỏa hương nhẹ nhẹ. Những buổi trưa hè, hai chú cháu kê chõng nằm chơi dưới giàn mướp. Cây mướp như mãi lắng nghe chú cháu bé Trang kể chuyện ngày xưa ngày xưa nên đã xúm lá xúm cành che gần hết ánh mặt trời gay gắt, chỉ để lọt vài tia nho nhỏ tròn như hoa nắng... Trang mong mướp ra hoa. Thắng đón ngày đậu quả. Hai chú cháu nằm ngủ cũng mơ thấy cái giàn mướp của mình.

- Chú Thắng ơi! Hoa mướp màu gì hả chú?

- Màu vàng, Trang ạ.



- Ôi, thế thì thích quá. Hoa mướp giống hoa gì hả chú?

Thắng cố nghĩ xem hoa mướp giống hoa gì. Có lẽ là hoa bí xanh.

- Bí xanh, bí xanh hoa cũng vàng.

Trang đã biết cây bí là như thế nào đâu. Đành phải đợi mướp ra hoa. Trang đếm từng ngày một... Cây mướp thật là tốt. Chắc nó biết chú cháu Trang mong nên đã nảy nụ. Trang sướng quá, reo lên:

- Mướp có quả rồi, chú Thắng ơi!

Thắng chạy ra xem. Lạ thật, đã có hoa đâu mà có quả. Thì ra Trang đã gọi những cái nụ tròn ấy là quả. Thắng bảo:

- Nụ đấy chứ! Nụ sẽ nở ra hoa.

Chỉ vài hôm sau, vào một buổi sáng đẹp trời, Trang ngược mắt nhìn lên giàn mướp, thấy có một đàn bướm vàng đang đậu. Trang chớp mắt. Không, đó là những bông hoa. Hoa mướp vàng rực rỡ. Từ buổi ấy, mỗi lần chú cháu bé Trang cắp sách đi học, tưởng như có cả giàn hoa mướp bay theo... Và, khi quả mướp đầu tiên vừa đậu, cũng là lúc chú cháu bé Trang nhận được một tin mới: bố mẹ nhắn về là hai chú cháu phải chuyển chỗ ở, sơ tán đến nơi khác. Thắng và Trang ngẩn cả người. Thế còn cây mướp? Làm sao chuyển cả được cái giàn mướp này đi? Thắng đứng tần ngần dưới gốc cây. Trang ngược nhìn mãi đám hoa vàng. Chợt, đôi mắt Thắng sáng hẳn lên:

- Được rồi, Trang ạ.

Trang mở to cặp mắt long lanh nhìn chú.

- Cứ để cây mướp ở đây. Khi quả đã to, sẽ có người ra hái.

- Ai hái hử chú?

- Những bạn đến đây ở nhà này... Cũng như cái cây đu đủ kia kia, mình có trồng đâu mà cũng được ăn quả.

Trang chưa hiểu ngay. Cần phải nghĩ một tí. Cây đu đủ kia ai trồng, Trang chẳng biết. Nhưng khi đến đây, Trang thấy nó đã có quả rồi. Bây giờ, cây mướp này cũng thế thôi. Chú cháu Trang đi, cây mướp sẽ ra quả tặng người đến đây ở như cây đu đủ kia cho Thắng và Trang quả vậy. Nghĩ xong, Trang nhoẻn miệng cười:



- Vâng, chú ạ! Sớm hôm sau, hai chú cháu bé Trang rời gian nhà tập thể của cơ quan dựng tại xóm Kim để đi nơi khác. Ra đến đường cái rồi, khi ngoảnh lại, hai chú cháu vẫn thấy cả giàn hoa mướp vàng như đàn bướm đẹp vậy theo...

Mùa thu 1967

## BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ

Quy lại chống tay, tì má, nhìn lên bức tường trước mặt. Màu vôi xanh mát hiện ra như tấm màn ảnh rộng. Ngoài kia, nắng cuối xuân đã gay gắt. Quy phanh cúc áo, đọc nhẩm đề bài tập làm văn: "Em hãy tả lại quang cảnh một trận mưa rào...". Trời thì nắng mà bài văn lại... mưa. Quy lật đi lật lại tờ giấy nháp một cách vất vả. Cái bút trong tay cứ chìa ngòi lên trần nhà. Tờ giấy nháp này mà cứ để trắng tinh mãi thì.. Quy khe khẽ thở dài và nhớ đến bố. Bố em là một người viết văn. Bố tài thật đấy. Mỗi lần ngòi vào bàn, là y như bố viết được ngay. Rất nhanh, rất nhiều. Cũng có khi, ngòi xuống ghế xong, bố tì cầm lên bàn tay trái, nhìn thẳng vào bức tường trước mặt. Cứ thế bố nhìn. Nhìn một lúc, lúc nữa... khoảng độ hai ba lúc gì đấy, rồi bố cầm ngay lấy bút, viết lia lịa, viết quên cả ăn cơm! Hình như bố đã nhìn thấy ở bức tường ấy nhiều điều cần viết. Hoặc, chính cái bức tường đã bảo cho bố viết. Thế thì cái bức tường này nó có thứ phép lạ gì đây, chỉ cần ngòi ngấm một vài lúc là... văn ra ngay! Quy chớp mắt. Cái bức tường là cái bức tường có màu xanh dịu dịu... Quy lại chớp mắt. , con nhện! Con nhện đang chăng lưới. Cứ để cho nó chăng tơ mà xem, bản nhà ngay. Thế là Quy đứng lên tìm chổi lông gà khua con nhện. Con nhện không còn làm bản trần nhà được nữa. Nhưng, bức tường vẫn chưa bảo Quy cách làm bài tập làm văn. Em lại căng mắt quan sát bức tường. Lẽ ra thì tường phải thật nhẵn kia đấy. Vậy mà cũng có những vết lồi lõm nhỏ tí nổi lên. Hẳn là vôi quét tường bị sạn, hoặc vừa miết chưa mịn... Tường rộng thế mà bố chẳng treo ảnh. Hay là bố sợ treo ảnh thì ảnh nó che mất các phép lạ? Quy loay hoay mãi với tờ giấy nháp và cái bức tường, thèm thuồng biết viết giỏi, viết nhanh như bố... "Em hãy tả lại quang cảnh một trận mưa rào..." Có tiếng động ở ngoài cửa. Bố về! Ôi, thật đúng lúc Quy!

Quy chạy lại giặt tay bố:

- Bố ạ, con nhìn mãi vào cái tường như bố nhìn ấy, mà chẳng thấy trận mưa rào đâu cả...

Người cha tủm tủm nhìn đứa con láu lỉnh và hiểu ngay là Quy định hỏi gì.

- Con không thấy à?

- Không ạ.

- Thật chứ?

Quy chợt nhớ ra:

- À... có ạ. Một con nhện, nhưng con đã bắt nó rồi.

- Chỉ có thế thôi?

- Còn ạ. Những cái nốt nhỏ li ti...

Người cha hiền từ xoa đầu đứa con trai:

- Bố thì bố thấy nhiều thứ lắm...

Đôi mắt Quy ngược lên, chờ đợi.

- Bố thấy những trận mưa rào hồi năm ngoái, năm kia, năm kia... Cả cái dạo con chạy ra mưa nghịch nước, bị ướt hết rồi mẹ con mắng ấy...

Quy nhoẻn cười:

- Vâng.

- Bố còn gặp lại trận mưa bão mãi tận năm xưa năm xưa khi bố còn bé tí. Bà nội đi cấy về, rét Quy, không nói được... Trận mưa thật tai ác. Sấm, chớp liên hồi... Bà về mà chẳng còn hạt gạo nào để nấu ăn cả...

Quy chớp chớp đôi mi mắt dài và cong:

- Bố có thấy cái thuyền giấy con thả ở rãnh nước không?

- Có chứ.

Quy nghĩ ngợi:

- Cả các chú bộ đội ngồi bên ụ pháo nữa chứ ạ?

Bố gật đầu.

- Cả những chiếc ô-tô chạy trong mưa?...

- Tất cả. Cả đoàn người tay cuốc, tay mai lên mặt đê chống lụt...

Đôi mắt Quy chớp chớp:

- Bố ạ, hồi mưa to năm ngoái ấy, chúng con cũng đun nước đem lên đê cho các anh chị thanh niên xung phong uống đấy. Hôm ấy, trời đang nắng thì mưa...

Người bố lại tủm tỉm:

- Thế mà con bảo là con chẳng thấy gì.

Quy ngơ ngác:

- Thật đấy, bố ạ...

- Ừ. Bây giờ, con thử ngồi lại vào bàn xem. Mắt con nhìn về phía cái tường, nhưng con hãy nghĩ đến những trận mưa mà con biết... Quy nghe lời bố, ngồi vào bàn. Một lúc, một lúc nữa, Quy chạy lại, bố đã đi đâu rồi ấy... Quy nhìn lên bức tường và thấy chiếc thuyền giấy của em đang trôi bèo bồng giữa sân. Những chiếc mũ sắt lấp lánh nước mưa của các chú bộ đội. Những vai áo ướt sũng nước mưa của người đi cày... Những hạt mưa đan nhau rơi xuống rào rào... Quy cầm lấy bút, cầm cúi viết, quên cả việc ngẩng lên nhìn bức tường có nhiều phép lạ... Bức tường vôi xanh mát vẫn chờ Quy. Đến bài tập làm văn sau, và cả những bài toán khó nhất, bức tường vẫn có thể giúp Quy làm được. Đã thành thói quen, mỗi khi gặp chỗ bí, em nhìn lên bức tường vôi xanh, nhưng trong óc thì suy nghĩ, thế là ý bật ra, hết cả bí.

## CÂY BÀNG KHÔNG RỤNG LÁ

Phố tôi tên thật không phải là phố "Cây Bàng". Nhưng bọn trẻ con chúng tôi lại cứ thích đặt tên phố theo nhận xét của chúng. Chẳng hiểu những đứa khác đã nghĩ thế nào; riêng tôi, tôi gọi thế là bởi phố tôi có một cây bàng. Ai đã trồng cây bàng ấy, tôi không rõ. Chỉ biết rằng bây giờ cây đã to lắm rồi. Đến mùa quả chín, một mùi thơm ngòn ngọt lơ lửng tỏa ra, lên mãi tận gác ba, gác tư. Nhưng cây bàng này thật chẳng có gì là đặc biệt. Vỏ nó xù xì, lá nó hung hung và dày như cái bánh đa nướng. Tán bàng xò ra giống mấy cái ô nối tiếp nhau ba, bốn tầng. Cây bàng hiền lành như một người ít nói. Dưới gốc, người ta hay dựa xe đạp và có khi đứng tránh mưa nhỏ. Tôi cũng không để ý đến cây bàng lắm. Chắc là tại nó mọc ở mặt hè, còn tôi, tôi ở mãi trên gác.

Song, đến một ngày nọ (là ngày bao nhiêu, tôi quên mất rồi) khi tôi đã biết suy nghĩ, tôi mới nhận ra được một điều rất lạ: "Cây bàng này không rụng lá". Thế thì tài thật. Đã có lần, tôi đứng chờ ở dưới gốc khá lâu mà chẳng thấy có cái lá nào rụng xuống cả. Tôi nhớ rằng, cách đây ít lâu, cây bàng trụi thui lụi, cành đâm dọc đâm ngang, có bói cả ngày cũng không ra một cái lá nào. Vậy thì bấy nhiêu lá đã biến đi đâu? Lạ xiết bao khi một lần tôi thoáng trông thấy một chiếc lá bàng vừa rời cành, chao xuống gốc. Tôi vội vàng chạy hết bốn mươi tư bậc thang xuống đến nơi, thì chẳng thấy chiếc lá nào trên mặt đường hết cả... Sực nhớ tới câu chuyện "Quả táo vàng" mà tôi đã đọc trong sách, tôi ngờ rằng có lẽ phải dùng gậy vàng, giỏ bạc để chọc và hứng mới lấy được cái lá bàng ấy chẳng? Hẳn khi lia cành, lúc chạm phải mặt đất là chiếc lá biến ngay đi? Tuy rất ham đọc truyện cổ tích, nhưng tôi chưa có thể tin ngay rằng chiếc lá bàng kia đã chui vào trong lòng đất. Vậy thì cái lá ấy nó có rụng không? Tôi đem chuyện đó hỏi bố tôi. Bố tôi là một thầy giáo, hẳn bố tôi biết rõ hơn tôi nhiều điều. Nghe tôi kể xong, bố tôi hơi nhíu đôi lông mày, từ từ đứng dậy.

- Nào, con ra đây. Hai bố con tôi cùng đứng ngoài hành lang, nhìn xuống đường phố. Cây bàng như ngủ yên dưới bầu trời thoang thoang ánh trăng non...

- Lúc này là tám giờ, con ạ...

Tôi không hiểu bố tôi nói "tám giờ" để làm cái gì. Chỉ biết rằng, độ vài chục phút nữa là tôi đi ngủ. Hôm nay có thể vì câu chuyện cây bàng này mà tôi sẽ thức lâu hơn. Bố tôi nói tiếp:

- Con có thể thức đến mười rưỡi được không?

- Được ạ.

Tôi chưa kịp nghĩ gì thêm thì bố tôi lại chặc lưỡi:

- Thôi, con cứ ngủ đi rồi bố gọi.

Thấy vậy, tôi càng lạ về chuyện tại sao bố tôi đã bảo tôi thức, rồi lại bảo tôi ngủ. Tôi định bụng cứ thức để chờ. Nhưng rồi, tôi buồn ngủ và định là ... ngủ tạm thôi. Trong nhà, lúc này chỉ còn có một mình bố tôi ngồi chằm bài. Tôi đoán mãi không ra những điều bí mật gì đây mà bố tôi chưa cho tôi biết... Thế rồi, tôi ngủ thật. Tôi đã ngủ như thế nào, chỉ có hai hàng mi của tôi rõ mà thôi. Lúc bố tôi gọi tôi dậy, thì trời vừa mưa xong. Mưa mùa hè, thường là hay đột ngột vậy. Bố tôi bảo tôi mặc quần áo vào rồi đi xuống gác. Trời đã khuya, quãng gần mười một giờ rồi thì phải. Xuống tới mặt đường, tôi đứng sững lại. Trước mặt tôi, những chiếc lá bàng nằm la liệt trên đường phố như những cái quạt mo lung linh ánh điện. Thật là lạ, lá rơi nhiều thế này mà đến sáng mai, tuyệt không còn một cái! Xa xa... đâu tận cuối phố, tôi nghe thấy tiếng chổi tre khua loạt soạt. Từ nãy, bố tôi chỉ đứng yên. Tôi ngược nhìn, dò hỏi.

Bố tôi nói khẽ:

- Con có nghe thấy gì không?

- Có ạ. Tiếng chổi tre.

- Đó, những chiếc lá sẽ đi theo cái chổi tre ấy đấy...

Cùng lúc, tôi nhìn thấy hai bác công nhân mặc áo khoác xanh, miệng đeo khẩu trang trắng, đang vừa đi vừa quét đường phố và cúi nhặt những chiếc lá rơi bỏ vào thùng rác có bánh xe... Tôi vụt hiểu tất cả: vì sao cây bàng không rụng lá.

Sớm hôm sau, tôi đi học. Khi qua những cây bàng, tôi thấy đường phố vẫn sạch trơn. Khác với mọi lần, buổi nay tới lớp, tôi bước chậm chậm để nhìn được kỹ những cây bàng. Cây bàng có

rụng lá. Những cái lá ấy không chui vào trong lòng đất mà được các bác công nhân của thành phố quét sạch, mang đi. Thế ra, khi tôi ngủ rồi, vẫn có người làm việc. Nếu không, nếu không có người làm trong đêm, quét những cái lá rụng ấy đi, thì thành phố sẽ ngập lá bàng... Từ trên cây, một chiếc lá nhẹ nhàng chao xuống. Chiếc lá vừa chạm đất, tôi vội nhặt ngay lên bỏ vào thùng rác. Tôi vụt nhớ ra cái lần tôi chạy hết bốn mươi tư bậc thang để đuổi theo chiếc lá mà không thấy. Cầm chiếc lá trong tay, tôi hiểu rằng tôi không phải là đứa trẻ đầu tiên đã nhặt lá rơi cho sạch sẽ đường phố. Và, chắc chắn rằng, tôi cũng không phải là đứa cuối cùng. Tôi không có chổi tre để quét đường phố. Nhưng tôi rất sẵn sàng làm công việc đó để quét hết những chiếc lá rơi cho thành phố của tôi đẹp đẽ. Và, còn để cho những đứa trẻ nào đấy, cũng bằng tuổi tôi, ngỡ rằng cây bàng không rụng lá...

Mùa xuân 1968



## CÁI CÚC MÀU XANH

"Ừ! Mà tại sao thế nhỉ? " Bé Thu Hương lạ quá đi thôi. Bạn Hà ở lớp, hát hay. Bạn Nga học giỏi nhất. Bạn Quỳnh làm tổ trưởng tổ 3. Bạn Lễ thì múa dẻo. Chị Trang của em đã học tới lớp 10. Chỉ có Thu Hương là Thu Hương thôi, chán quá! Bé phụng phịu với mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ gọi con là Hà, là Lễ đi!

Mẹ lạ quá. Lạ không kém gì Hương.

- Tên là Hương, đẹp con ạ.

- Con chả thích đẹp.

Mẹ ngạc nhiên:

- Thế con thích gì nào?

- Con thích được cô giáo khen như cái Hà. Con thích học giỏi, cái Nga nó nhất lớp đấy. Mẹ chẳng gọi con là Nga.

Giờ thì mẹ hiểu rồi, nhưng biết làm thế nào bây giờ? Mẹ chỉ bảo:

- Thì con cứ học chăm và cứ ngoan đi.

- Không. Con không thích tên là Hương nữa đâu!

Mẹ chịu. Mẹ chịu thật. May quá, có bà. Bà vẫy em lại:

- Ra bà cho cái này.

Hương ngoẹo đầu:

- Cháu chả thích cái này!

Bà thủ thủ như kể chuyện cổ tích:

- Cái này tài lắm cơ. Bà bảo thật đấy. Nó sẽ cho con được khen, được nhất lớp và như chị Trang kia.

Bà vừa nói xong, Hương sấn ngay đến. Bà nhấc thúng khâu, lục tìm trong túi đựng cúc, lấy ra một chiếc xinh xinh. A! Cái cúc nhựa màu xanh long la long lanh.

- Bà khâu cho con cái cúc này vào hàng khoá. Ai trông thấy cũng phải khen, phải thích.

Thu Hương tươi như hoa. Sáng hôm sau, khi tới lớp, bạn nào trông thấy cái cúc của Thu Hương cũng xuýt xoa là đẹp. Buổi học ấy, bạn Hằng thuộc bài nhất, bạn Lan sạch sẽ nhất. Hương về bắt đền bà:

- Cháu chán cái cúc màu xanh lắm.

Bà nhặt mấy vụn rơm trên tóc cháu, thì thầm:

- Đừng. Tại cháu cứ hay chạy đây, chạy lắm, bị ngã, cái cúc xinh nó xấu đi, làm cháu không được khen.

Bé Hương không chạy nữa. Không chạy thì không ngã, không bẩn quần áo, không lấm tay. Mười ngón tay xinh xinh cứ đỏ hồng hồng, cô giáo khen hai bàn tay Thu Hương sạch, đẹp nhất. Hương vui lắm, giục bà:

- Bà ơi! Bà bảo cái cúc cho cháu nhất lớp đi.

Bà xoa xoa cái cúc trên áo cháu:

- Cái cúc nó bảo cháu đừng quay đi quay lại, đừng nói chuyện trong khi cô giáo giảng bài, đừng đánh giầy mực ra vở...

Bé Hương làm theo mà vẫn chưa được nhất lớp.

- Bà ơi! Lâu quá bà ạ!

Bà nhìn áo bé:

- Tại cháu mặc cái áo không có cúc xanh đấy!

A, thảo nào. Chiếc áo ấy giặt, chưa khô. Bà lại tìm trong thùng khâu, lấy thêm mấy chiếc cúc nữa, khâu vào tất cả mọi chiếc áo của em, mỗi cái một chiếc cúc màu xanh. Bà dặn thêm:

- Cái cúc nó bảo cháu đừng có nhắn mặt với bạn, đừng "mày tao", cãi nhau chí chèo, thì mới là học sinh ngoan...

Cái cúc xanh nó tài ghê cơ. Bé Thu Hương làm gì nó cũng biết. Nó bảo cái gì cũng đúng. Đến là yêu... Một hôm, là hôm rất lâu sau nhiều ngày có cái cúc xanh trên áo, bé Thu Hương đi học về, reo ầm lên từ ngoài cổng:

- Bà ơi!

Bà ơi!... Bà vội vàng bước ra.

- Bà ơi! Cháu cứ tên là Hương cơ, bà ạ!

Bà ôm choàng lấy bé:

- Sao? Sao? Cháu kể bà nghe!

Thu Hương vừa nói, vừa thở:

- Bà ạ, cô giáo cháu bảo em Thu Hương dạo này ngoan... em Thu Hương thuộc bài nhất... em Thu Hương sạch sẽ nhiều... em Thu Hương...

Mắt cháu long lanh, mắt bà chớp chớp. Bà nựng:

- Ừ! ừ... cái cúc ngoan ngoan của bà...

Bé cười chúm chím:

- Cái cúc ngoan ngoan của cháu chứ!

- Ừ... cái cúc ngoan ngoan...

## CHÚ BÉ VÀ ÔNG GIÀ NHẬT ĐÁ

Ngôi nhà ấy xây xong từ bao giờ, ngày nào, tuần nào của tháng nào năm ngoái, không mấy ai biết rõ hay nhớ rõ. Lốp vôi quét chưa khô, đã có người đến ở. Ai biết căn hộ nấy. Vì rằng, kiểu "lắp ghép" mới này rất tiện. Đun, nấu, tắm, giặt, ăn uống, ngủ, làm việc, không cần phải mở cửa ra đến hiên. Nhà lại những năm tầng. Thế cho nên, cứ ô cửa nào có ánh đèn vào ban đêm, ở đây phơi hay xe đạp dựa ngoài hiên lúc ban ngày, là căn hộ ấy đã được "chiếm lĩnh". Tụi trẻ con gọi vui như thế. Khu tập thể này mới quá. Mới đến nỗi ai ở bên cạnh nhà mình, nhiều người vẫn chưa biết. Có khi chưa cần biết vội.

Chỉ có lũ trẻ là không chịu thế. Chúng tìm nhau rất nhanh. Càng bé càng nhanh. Bé quá mới chịu. Hôm nay, ngôi nhà số 1 ấy, không còn trống một buồng nào và nó đã có một cái tên thật hấp dẫn: "Chiến hạm số 1". Rất tiếc là cái nhóm thủy thủ tí hon ấy mới còn ở quân số của một A (tiểu đội). Dù sao, chiến hạm cũng đã ra đời và cái nhóm thủy thủ ấy ngày nào cũng gặp nhau. Chú bé có vẻ là người chỉ húa, tên là Ngọc, là con nhà ai, cũng chỉ bọn trẻ con mới biết. Nơi quần tụ của chúng là bãi đất trước căn nhà. Lỗnh nhỏ, lổnh bỗnh, lép nhép, gọi là mặt bằng. Bểng qua cái bãi ấy, sẽ tới một hồ nước. Hồ khá rộng. Trời nắng, không có chuyện gì xảy ra; trời mưa, khối người ngã. Ai bảo ra hồ! Cái chuyện vật ấy, có gì là lạ. Một hôm, có hai đứa bé cãi nhau, rồi choảng nhau. Thoạt đầu là cú đấm. Sau, là cục đá nhặt ngay dưới chân.

Một hôm nữa, có chú bé con lên ba, nhà bỏ sên, chạy ra chơi, vấp ngã, trán lồi ra một cục to gần bằng cục đá vấp phải. Chuyện, trẻ con thì biết đâu mà lo! Rồi, một hôm, chú bé Ngọc phát hiện ra một chuyện ngộ ngộ. ấy là một ông già nào đó, không biết ở căn hộ nào, cứ lúc chú ta đi học, thì ngôi lòm còm nhật đá vào cái chậu men thùng rồi bê đổ vào một chỗ. Giá một vài lần, chú ta cũng quên, cũng chẳng để ý. Đằng này, có đến cả tháng trời như thế. Chú ta thấy hay hay. ông già tóc bạc phơ ấy định trồng rau? Các cụ già hay thế lắm. Nhưng nội quá ở đây không cho ai trồng rau ở sân. Vả lại, ô-tô của công trường còn chạy đi chạy lại

luôn xoành xoạch. Vì tò mò, chú bé để ý, theo dõi và biết đấy là ông già về hưu của một trường học. ông không phải là giáo viên -vì ông làm hiệu phó. Thế đấy, các ông già về nghỉ, chắc là buồn, nên đi nhặt đá... chơi cho nó đỡ buồn! Lập tức, Ngọc ta tặng luôn cho ông già ấy cái tên "ông già nhặt đá". Kỳ lạ, ông già còn nhặt những hòn đẹp, chôn xuống đất, vạch thành một vệt như đường kẻ ở sân đá bóng, cách bờ hồ nước chừng năm mét. Ngọc nghĩ: "Chắc ông già định đánh dấu để sau này trông cỏ". Chừng như khám phá hết bí mật cái công việc lộm cộm của ông già, chú bé liền quên đi. Mùa nắng qua... Mùa mưa tới... Rét, và rét... Bãi đá củ đậu của ông già đã cao ùn. ông cũng thôi làm việc ấy đã lâu... Bỗng đi đoàn hành pháo nổ quanh ngôi nhà "chiến hạm". Vào một buổi chiều cuối năm, có một cô còn trẻ, mặc chiếc áo vét rất đẹp, tóc phi-dê, dắt chiếc xe đạp cũng đẹp đến đón ông già đi ăn Tết ở đâu không rõ. Bọn Ngọc phát hiện ra điều đó vào ngày hôm sau, hai mươi sáu tháng chạp. Chẳng là các chú bé đã quen với cái sân bây giờ hết lổn nhổn. Các chú còn đá bóng. Và, cái vạch đá của ông già đã biến thành đường biên rất tiện. ông già đi đâu? Tự nhiên cậu bé Ngọc thấy trống trải, nhớ nhớ một cái gì nhè nhẹ và thân thân... Ra, ông già cũng hay đi đây đi đó. Với lại bọn trẻ còn bận học. Các bà mẹ có con nhỏ dẫn em đi chơi, đã quen dặn con:

- Dừng cho em ra quá cái vạch đá đấy! Ra đó còn là một giới hạn. Chiều ba mươi Tết, có một toán các cô các chú cán bộ đến tìm nhà ai, cứ ngơ ngơ ngác ngác. Hỏi, mới biết là họ tìm "ông già nhặt đá". Lại chính Ngọc ta gặp toán người ấy.

- Ông ở nhà đây đi về quê ăn Tết rồi các cô các chú ạ.

Một cô vẻ mặt buồn thiu:

- Đã bảo các cậu mà, thầy có thể về quê với đàn cháu từ sớm...

Tự nhiên chú bé Ngọc thấy nôn nao trong người. Chú bé sức nhớ là mình chưa rủ bạn đi thăm các thầy cô giáo nhân dịp Tết. Và, chú bé thấy nhớ ông già một cách lạ lùng. Tại sao, chú không biết, nhưng chú bé thấy thương ông già vào cái lúc ông còng lưng xuống mà bưng chậu đá...

## BẾP LỬA

*Gà gáy lần thứ nhất.*

*Nhấp nháy những ông sao.*

*Gà gáy lần thứ hai.*

*Tàu cau im phăng phắc.*

Mặt ao phẳng lặng và ngọn tre cao vút mãi lên. Cả làng xóm vẫn còn yên giấc. Cô vạc ăn đêm bỗng thảng thốt giật mình nhảy vọt, vẫy đôi cánh nhẹ tênh. Gà chưa gáy lần thứ ba, bếp lửa đã bập bùng. Bầy gà liếp nhiếp. Lợn mẹ cọ ổ rơm. Tiếng bú chồm chộp của lũ lợn con nghe đến là ngon. Ngoài kia, tất cả vẫn còn chìm trong bóng tối. Bà em đã dậy từ lúc nào. Bà đang ngồi bên bếp lửa. Lửa rơm thơm thơm. Nồi cơm sôi lọc bọc. Siêu nước reo ù ù. Gà gáy lần thứ ba. Con cá chuối ngoài ao đớp mỗi đánh "bùm". Giấc ngủ em bé đang say.

- Cù... cú... cu... cù... cu... u... u... Phành phạch đôi cánh vỗ, con gà trống đòi mở cửa. Bà em nhai một miếng trầu. Mẹ gỡ tóc, chải đầu bên gốc mít, rồi mẹ xắn ống quần sửa soạn quang gánh đến sân kho. Chỉ riêng em vẫn ngủ, giấc mơ yên lành. Em ú ớ trở mình vì tiếng gà giống giả. ở phía mặt trời mọc, ửng lên một vùng hồng rực rỡ. Con liếu diều ngó nghiêng. Bà vẫn ngồi bên bếp: Nồi cám đã ùng ục. Con lợn sề hực hực đòi ăn. Mấy chú ốc bươu giật mình bởi gáo nước của mẹ múc, lừng lững chìm xuống đáy bể. Cái lá cây nom đã rõ hơn. Em còn ngủ ngon. Gà gáy lần thứ tư. Bà khẽ đẩy cánh cửa bước vào nhà. Bà đi không cần nhìn, mà cũng chưa nhìn thấy gì được. Bà gọi:

- Dậy đi học, con ơi! Bà gọi cháu bà là con. Hai mươi năm trước bà đã gọi bố em như thế. Bây giờ, đến lượt em.

Cho đến tận bây giờ, chưa có đêm nào em được trông thấy con ốc bươu uống sương đêm. Chưa một lần em nghe tiếng vạc bay

và ngắm bầu trời tinh mơ có những ông sao nhấp nháy. Chỉ biết khi em vừa thức giấc, nhà đã sạch, cơm đã chín và chị lợn sề đang ủn ỉn giữa đàn con no tròn như những cái trống cơm...

Hôm nay bà ốm. Em hơ lá khoai môn đắp trán cho bà. Bà quài tay đâm lưng. Bà đau lưng nữa đấy. Hôm sau. Gà gáy lần thứ nhất. Nhấp nháy những ông sao. Gà gáy lần thứ hai. Tàu cau im phăng phắc. Mặt ao lạng lẽ. Mẹ đã trở dậy. Gà chưa gáy lần thứ ba, bếp lửa đã bập bùng... Mẹ ngồi ngay chỗ bà vẫn ngồi mọi sớm. Tự nhiên hôm ấy, em nghe thấy tiếng gà:

- Cù... cùc... cu... cù... cu... u... u... Em liền tỉnh giấc. Con liêu liêu véo von. Con gà trống lục tục đòi mở cửa chuồng. Mẹ em đã ra đồng. Bà em chưa khỏi. Chắc là bà vẫn đau lưng. Em trở dậy, mới rõ nhà chưa quét. Nồi cám lợn đầy nguyên. Con lợn sẽ hực hực. Đàn gà con liếp nhiep. Em lúi húi làm dần từng việc: quét nhà, rửa mặt, thả gà, cho lợn ăn... thì vừa lúc mặt trời lên chói lọi. Cứ như bà em không ốm, thì ngay từ lúc em còn ngủ, mọi việc đã xong xuôi. Bà ơi! Bà dậy sớm biết bao nhiêu ngày như thế? Em hỏi bà, bà bảo bà không sao nhớ được. Chắc cái bếp lửa nó biết. Nhưng bếp lửa này hể vắng người là nó nguội tanh nguội ngắt. Bà em ốm, mẹ em mà không nhóm nó lên, sẽ chẳng bao giờ có được ánh lửa rơm thơm thơm thơm thơm...



## CÂY CỘT MỐC VÀ CON NGỰA

Giữa trưa, đường vắng. Nghe xa xa có tiếng vó ngựa khua giòn. Kìa, một chiếc xe chở hàng chạy tênh tênh trên đường nhựa. Chiếc xe lắp bánh ô-tô lăn êm ru. Thế lại càng làm cho tiếng móng sắt gõ vang trưa vắng. Nắng tinh quái cười lên lưng chú Ngựa mà đốt. Nóng râm ran, toát cả mồ hôi. Chú ngựa ngừng đầu nhìn con đường dài hun hút...

- Pập dập dập! Pập dập dập! Sao mà thèm, mà mong được chạy trên con đường cát mịn quá. Lần nào cũng thế, chú ngựa lúc đi, chỉ mong chóng hết chặng đường đá. Khi về, chú ta ước ao cho đoạn đường cát mịn dài ra... Chú Ngựa gật gật cái đầu mỗi lúc một nhanh, chẳng còn mấy nữa sẽ tới ngã ba, nơi rẽ sang vệt đường cát mịn. Chú ta sẽ được nghỉ cho đỡ rát móng. Chặng nghỉ này không lâu nhưng thú vị.

- Phi!

Chú Ngựa hào hứng nghĩ: "Mình lại tiếp tục cho cái anh chàng Cột Mốc đứng ở chỗ nghỉ chân kia một mẻ mới được. Lần trước, nói chưa xong câu chuyện thì đã phải lên đường rồi".

- Pập dập dập! Pập dập dập! Ngã ba kia rồi!

Chú Ngựa nghiêng cổ, tung vó lao nhanh hơn. Rẽ, rẽ này! Ôi, khoái quá. Chỉ một thôi nữa là được nghỉ. Xe dừng ngay bên cạnh cây Cột Mốc. Bác đánh xe thông thả quấn vài vòng dây cương vào gốc cây bằng ba tầng lá cho Ngựa đứng. Mát quá! Nhá xong lưng bị ngò, Ngựa mới bắt đầu vào chuyện. Bao giờ cũng vậy, với ai cũng thế, Cột Mốc luôn luôn là một người hiền lành, ít nói. Ngựa vẩy tai, khiêu khích:

- Từ hôm nọ đến hôm nay, đằng ấy đi được những đâu rồi?

Cột Mốc không trả lời. Ngựa có vẻ khoái vì đối thủ im tiếng:

- Ừ, đằng ấy biết điều mà chịu thôi đi, thế là phải. Làm sao mà đằng ấy hiểu được sự đời bằng tứ cơ chứ. Một đằng, có những bốn chân, đã từng đi khắp chốn khắp nơi, trên rừng, dưới biển, thành phố, nông thôn... đâu đâu cũng có mặt. Một đằng, cẳng một

chiếc, suốt tháng quanh năm cắm chặt tại chỗ... Đằng ấy chịu thua tớ rồi chứ? Cột Mốc vẫn chưa nói gì. Ngay từ lúc nghe thấy tiếng vỗ khua từ xa, Cột Mốc đã biết mình sắp sửa phải giáp mặt với cái anh chàng Ngựa hấu đá ấy rồi. Thằng cha đi khỏe, chạy tài thật. Nhờ vậy Ngựa biết được rất nhiều chuyện lạ, điều hay, Cột Mốc cũng muốn được như Ngựa lắm. Nhưng, công việc của Cột Mốc là ở chỗ này, làm cột tiêu báo cho mọi người, mọi xe chạy qua khỏi bị tai nạn. Ai có việc của người này chứ. Đợi cho Ngựa nói xong, Cột Mốc mới thủng thẳng:

- Tớ có nhận là tớ giỏi giang hơn cậu bao giờ đâu. Cậu được đi xa nên biết rộng, hiểu nhiều. Còn tớ, tớ phải đứng im một chỗ, tớ cũng có điều hiểu biết mà cậu không thể có được. Ngựa nghe mà khó tin:

- Điều gì, cậu nói thử xem nào?

- Chẳng hạn như thế này: trước cậu, ai đã đi qua đây? Khi cậu đi rồi, ai sẽ tới? Ngày mai, lúc cậu chưa quay trở lại, cậu có biết chuyện gì sẽ xảy ra quanh nơi tớ đứng không?

Ngựa ta bí quá, nói liều:

- À, điều đó thì tớ không thềm biết! Cột Mốc cười:

- Ấy, cậu đừng cẩu. Nếu cậu muốn biết, tớ sẽ kể cho cậu nghe. Với tớ, cũng như thế đấy. Tớ chỉ có thể hỏi cậu, tớ mới rõ được những miền xa mà tớ không được đi. Ngựa vùng vằng:

- Tớ không thềm hỏi và cũng không thềm kể cho cậu nghe. Cột Mốc vẫn ôn tồn:

- Cậu lại nhầm rồi. Mình và cậu, đứa nọ vẫn cứ phải nhờ vào đứa kia thì mới có thềm được cho mình những điều hay, điều tốt.

Ngựa văng liêu:

- Tớ không thềm!

Và ức quá, Ngựa chỉ muốn đá vào Cột Mốc một cái. Được, đã thế thì... Ngựa chờ lúc bác đánh xe ra hiệu tiếp tục lên đường. Ngựa cố ý bước chệch choàng, kéo sát thành xe kích vào Cột Mốc. Cột Mốc ngã lăn chiêng và chỉ kịp nói:

- Cậu ấy lại nhầm nữa rồi! Hai hôm sau, chú Ngựa kéo xe trở về đúng ngay phải buổi xấu trời. Xe đang bon trên đường cát mịn thì gặp cơn dông. Mà trời lại bắt đầu tối. Gió thổi, cát bay mù mịt. Cả bác đánh xe lẫn chú Ngựa đều không ngừng đầu lên được. Họ

vừa đi vừa cúi gục xuống, cố nhìn cây cối mọc hai bên đường cho khỏi chệch xe. Tới quãng hết cây cối, họ phải trông vào những cây Cột Mốc đứng chỉ đường. Chú Ngựa dò dẫm, bước từng bước dè dặt. Gió, cát vẫn thốc lên. Bỗng, chiếc xe thụt hẫng xuống một cái, chống ngược càng. Ngựa giật mình hí vang. Bác đánh xe nhảy phắt xuống, kêu:

- Thôi! Sa xuống bãi cát rồi!

Vừa nói, bác vừa cố sức bắt bánh xe. Nhưng, không được. Chiếc xe bị trượt, đã quay ngang, càng lún xuống sâu hơn. Bác đánh xe đi quanh một vòng rồi lăm bắm:

- Quái, đứa nào lại nhổ cái Cột Mốc ở đây đem đi đâu thế? Chú Ngựa giật mình nhớ ra và nín thinh. Đành phải dỡ hàng trên xe xuống cho nhẹ rồi mới bắt bánh lên được. Trong lúc loay hoay khuôn vác, bác đánh xe đã phải cây Cột Mốc. Bác nhấc cây Cột Mốc lên, cắm trả vào chỗ cũ. Tới lúc cả người lẫn xe ra được mặt đường thì Ngựa đã sùi cả bọt mép. Thấy Ngựa lử khử bước qua, Cột Mốc đã định nói cho một câu. Song, khi nghe tiếng thở hồng hộc của Ngựa, Cột Mốc thương tình không nói nữa.

## CHIẾC CA-NÔ

Cha tôi là một công nhân. Điều đó thật là một vinh dự lớn đối với tôi. Không những thế, cha tôi có những ba tấm huân chương cơ. Mỗi lần đến dịp kỷ niệm Quốc khánh, ngày lễ lớn hay Tết chẳng hạn, cha tôi vẫn đeo đủ ba tấm huân chương trước ngực. Màu vàng tươi của những ngôi sao và nền đỏ rực in trên ngực cha tôi khiến tôi chỉ muốn nhìn mãi và không tránh khỏi một niềm mong ước rất hào hứng: giá tôi cũng được thưởng huân chương! Nếu như sau này tôi trở thành một người công nhân, tôi sẽ làm việc như cha tôi trước đây và ngày nay, để được Chính phủ tặng thưởng. Đó là chuyện sau này. Còn bây giờ tôi mới chỉ là một học sinh chưa học hết cấp hai. Vì vậy, hễ có dịp nào cha tôi đeo huân chương mà tôi được cùng với cha tôi đi ra đường là tôi không bỏ lỡ. Vào những lúc như thế, tôi cố tìm ra thật nhiều chuyện để hỏi, để nói và để cha tôi phải trả lời tôi. Tôi cố ý muốn khoe với mọi người rằng: tôi là con, con của cha tôi -người có những ba tấm huân chương. Lúc gặp đám bạn học cùng lớp với tôi ở ngoài đường, cho dù chúng nó đang chơi một trò chơi gì mà tôi thích đến mấy chẳng nữa, tôi cũng cứ lơ đi.

Kệ cho chúng nó gọi. Chúng nó phải hiểu rằng: tôi còn đang bận đi với cha tôi. Nếu có đứa nào chưa trông thấy tôi, tôi sẽ cười và nói to hơn để cho chúng nó nhìn thấy tôi và những tấm huân chương của cha tôi. Đã có lần, tất cả bọn trẻ con ở lớp tôi xúm nhau lại nói về những người cha của mình. Đứa nào cũng tranh nhau nói trước và rất hãnh diện về cha mình. Tôi đợi cho chúng nó nói hết mới cho chúng nó biết rằng: cha tôi là công nhân. Trước cha tôi, ông tôi khi còn sống cũng là công nhân. Ngày nay, ngoài cha tôi ra, còn chú tôi và chị tôi cũng làm công nhân nữa. Mẹ tôi gần đây lại được vào nhà máy của cha tôi nấu cơm cho các chú, các bác trong nhà máy ăn; như vậy mẹ tôi cũng không khác công nhân là mấy. Khi nghe tôi kể về gia đình tôi, tất cả chúng nó -bạn tôi ấy - đứa nào cũng trầm trồ: "Thằng cu Khôi "ác" thật, cả nhà nó làm công nhân!" Được thế, tôi liền nói rõ thêm là: Bố tôi làm ở nhà máy cơ khí, là công nhân tiện. Chú tôi công tác ở nhà máy lắp ráp tàu

tại Hải Phòng, là công nhân kỹ thuật, chuyên về hàn điện. Chị tôi làm ở phân xưởng thổi chai lọ, phích nước, trong nhà máy thủy tinh... Như thế, là trong các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, gia đình tôi đều có "đại biểu". Một lần, trong một buổi tâm sự với nhau về những chuyện như thế, cậu Tân - bạn rất thân của tôi - đã nói thêm vào cho tôi:

- Các cậu phải biết nhá! Thành Khôi bây giờ nó muốn có cái gì cũng được. Ví dụ như nó thích một cái tàu thủy chẳng hạn, nó sẽ có ngay!

Nói xong, nó quay về phía tôi:

- Có phải không cậu?

Tất cả mọi người ngồi xung quanh đều hướng về phía tôi, chờ đợi tôi trả lời xem có đúng như cậu Tân vừa nói không. Vào những lúc được bạn bè đặc biệt chú ý đến mình như thế, tôi hơi lúng túng mất một tí vì cảm động (người ta thường bảo, ở vào trường hợp ấy, dễ phồng mũi lắm, tôi phải cố giữ cho hai cánh mũi khỏi phập phồng) và nói:

- Đúng, tớ có thể có tất cả các thứ mà tớ muốn. Tân ta được nước, liền nghênh mặt lên, nhìn khắp một lượt, nom bộ đắc ý lắm. Cậu ta cảm thấy "oách" thêm vì có được một người bạn như tôi. Nó nói tiếp:

- Tớ vẫn đến chơi nhà cậu ấy luôn. Tớ đã được xem rất nhiều đồ chơi do thầy, chú và chị cậu ấy làm cho. Thầy cậu ấy là công nhân tiện bậc nhất, gần trở thành chuyên gia rồi, được thưởng những ba bốn huân chương cơ! Thầy cậu ấy tiện ra được cả quạt máy lẫn cặp lồng và khi cần thì cả vành xe đạp nữa. Cậu ta còn huyền thuyên nói trời nói đất gì gì ấy, tôi không nhớ hết. Tuy đã biết tổng ra rằng cậu ta đã nói sai cả sự thật, nhưng vì cậu ấy nói cho tôi, vì tôi mà nói, nên tôi lờ đi. Giá như là người khác, thế nào tôi cũng vặn lại cho mà biết tay đứa con của một công nhân tiện. Đòi thuở nhà ai ở nhà máy cơ khí lại đi tiện cặp lồng đựng cơm và vành xe đạp bao giờ! Nghe Tân nói, tôi làm ra vẻ rất chăm chú, nhưng chỉ khẽ gật đầu vào cái chỗ nào cậu ta nói đúng thôi. Cậu Hải, một tay bé nhất lớp và còn mê đánh bi như tụi nhi đồng Tháng Tám, rụt rè hỏi tôi:

- Thế... thế bạn có cái tàu thủy thật à? A, cái anh chàng "lòi" này lại nghi ngờ tôi nói khoác chắc?

Tôi liền trả lời:

- Có chứ! Một cái chứ ba cái tớ cũng có!

Nhân đà, cậu Tân đưa thêm:

- Các cậu chả biết quái gì cả. Chú cậu ấy là công nhân lắp ráp ở nhà máy đóng tàu Hải Phòng đấy! Hải ta khâm phục nhìn tôi và nói với vẻ ao ước được như tôi:

- Ủi, thế thì thích thật. Mình mà được như bạn Khôi nhỉ?

Tân nhìn Hải, xì một cái:

- Gớm, dễ mà ai cũng làm được như chú cậu Khôi đấy. Tưởng bỏ! Trong buổi nói chuyện ấy, tôi đã hăng tiết vịt lên mà khoe với chúng nó rằng: rồi đây cha tôi sẽ tiện cho tôi một khẩu súng lục bằng thép, y như súng thật, dùng để bắn chim. Súng ấy chỉ bắn chết chim, nhớ có bắn phải ai, cũng không làm sao cả. Chì tôi rồi đây sẽ thổi cho tôi một cái lọ mực rất đẹp, kiểu lạ nhất thế giới. Chú tôi sẽ đóng cho tôi một chiếc ca-nô y như kiểu ca-nô tuần tiễu của các anh bộ đội hải quân. Chiếc ca-nô ấy có trang bị súng bắn ra lửa và có máy chạy được để bảo vệ bờ biển thân yêu của chúng ta...

Nghĩa là, trong nhà chỉ còn có mẹ tôi là không có thể làm ra một thứ đồ chơi nào cho tôi mà thôi. Nghe tôi nói, đứa nào cũng nhao lên, tranh nhau hẹn là khi nào tôi có những thứ ấy, nhớ cầm đến lớp cho chúng nó xem với. Nhất là cậu Hải. Tôi gật đầu nói bừa: "Được! Được!". Cái tin tôi sắp có một chiếc ca-nô y như thật, được trang bị đầy đủ súng ống và có cả người lái hẳn hoi, chả mấy lúc đã truyền đi khắp lớp, lan cả sang mấy lớp bên cạnh. Tôi đương nhiên trở thành một cái mục tiêu rất hấp dẫn đối với bọn trẻ như chúng tôi. Điều đó kể ra cũng không có gì là khó hiểu lắm.

Tôi cũng không ngờ rằng câu chuyện về chiếc ca-nô ấy giờ đây lại là một cái phiền cho tôi. Bởi vì, các bạn tôi không ngày nào là không hỏi tôi đã có ca-nô hay chưa. Chả nhẽ cứ ậm à ậm ừ trả lời là mai cứ mai mãi thì ê mặt chết! Tôi sẽ bị coi là một anh chàng nói khoác cũng nên. May sao, chúng nó chỉ nhắc đến chiếc ca-nô thôi, còn khẩu súng lục, lọ mực kiểu lạ nhất thế giới, thì không mấy đứa nhắc đến. Và tôi cũng đánh bài lờ đi, cho nhẹ người. ở



nhà, tôi hiểu cha lắm. Cha tôi không có thì giờ để làm những đồ chơi vớ vẩn cho tôi. Ngoài công việc ở nhà máy ra, cha tôi còn phải học văn hóa và hội họp. Tính cha tôi hơi nghiêm. Người thường nhắc nhở tôi chăm học, chăm làm và không nên chơi bời nhiều. Khi nào rảnh rang, cha tôi lại dạy tôi cuốc đất, chẻ củi, nấu nướng giúp mẹ tôi. Cha tôi đã có lần nói với tôi: "Ngày xưa, cha và mẹ con nghèo khổ lắm. Chỉ biết trông vào hai bàn tay. Dù đói rách đến đâu, bị áp bức đến đâu, cha mẹ cũng không bao giờ phải ngửa tay đi xin người khác cứu vớt cho -nhất là đối với những tên chủ của nhà máy. Chính vì bị áp bức, bóc lột, nên cha mẹ mới nghèo. Muốn hết nghèo khổ, phải đấu tranh chống lại bọn áp bức, bóc lột, cụ thể là bọn thực dân đến cướp nước ta. Những tên thực dân tàn ác ấy là: bọn chủ nhà máy, đồn điền, hầm mỏ... Con người ta chỉ nên người khi biết lao động. Con nay còn bé, nhưng đã sung sướng hơn cha mẹ ngày xưa nhiều lắm. Phải tập lao động cho quen..." Thỉnh thoảng, cha tôi có kể cho tôi nghe vài chuyện trước đây cha tôi bị áp bức bóc lột như thế nào. Tôi nghe thích lắm, nhưng lại chóng quên. Tôi chỉ nhớ chỗ nào cha mẹ tôi khổ quá, tôi thương, thế thôi. Vì vậy, tôi không muốn làm phiền cha tôi. Không khéo còn bị mắng là đàng khác. Còn chị tôi, chị tôi chỉ có thể cho tôi mấy đồng bạc, rồi kệ tôi muốn mua gì thì mua, chứ chị tôi không biết làm một thứ đồ chơi gì cho tôi cả. Nếu tôi không lấy tiền, chị tôi sẽ cho đi ăn một bữa kem bằng thích. Vì vậy, cái lọ mực kiểu lạ nhất thế giới, tôi không thể nào có được. Trong ba người công nhân của gia đình tôi, tôi chỉ còn há vọng vào chú tôi. Chú tôi khéo chân khéo tay lắm. Rất nhiều đồ dùng ở trong nhà tôi là do chú làm lấy. Từ cái mắc áo bằng thanh củi đẽo, đến cái cùi dĩa cắt ra ở mảnh vỏ bơ sữa bò. Chỉ với một cái xoong nhôm bị thủng thoi, mà chú tôi làm được cả com-pa, ê-ke cho tôi đi học, làm cho cha tôi cái gạt tàn thuốc lá và mấy cái đĩa... Chú tôi rất yêu và chiều tôi. Tính chú tôi vui lắm. Chú tôi có thể chơi với tôi cả ngày được. Dạo tôi còn bé, chú tôi công tôi đi khắp Hà Nội. Bởi vậy tôi cũng rất quý mến chú tôi. Tôi có tính xấu là hay nổi khùng. Vậy mà, chỉ riêng với chú tôi, không bao giờ tôi dám thế. Những lúc chú tôi nằm tì tì trò chuyện với tôi, chú tôi kể không biết bao nhiêu chuyện lạ. Tôi nhớ nhất là "Hai chú rồng xanh". Tôi khoái lắm. Khoái nhất là chỗ hai con rồng thi nhau chạy xem con nào chạy nhanh, thi nhau trốn xem con nào kín nhất. Nghe xong, tôi mới hiểu ra đấy là hai "con rồng" ở lỗ mũi tôi. Tôi chỉ còn biết "ừ ừ" và rúc vào nách chú tôi, thọc tay ngoáy vào cổ chú tôi để chú tôi cười lên sằng sặc.



Chả là chú tôi có máu buồn mà lại! Khi chú tôi đi làm xa, tôi nhớ chú tôi quá. Hôm đầu tiên chú tôi ra đi, tôi khóc thút thít. Chú tôi phải kể một câu chuyện nữa để cho tôi phì cười. Từ bấy đến nay, hằng năm, cứ đến dịp nghỉ phép, là chú tôi lại về thăm cha mẹ tôi và cho tôi quà. Tôi đã lớn hơn hồi còn bé, không ngủ nhè nữa, nhưng không thể quên chú tôi. Tính chú tôi lạ lắm. Chú tôi rất khỏe, to, mà chỉ thích ăn cơm có nhiều rau. Đặc biệt là món su hào. Chú tôi chỉ ăn luộc, mà phải luộc cả củ kia. Chú tôi bảo ăn thế mới ngọt. Cứ đến mùa su hào, thế nào tôi cũng cố trồng lấy một ít để đến Tết, chú tôi về ăn. Tôi luộc và bưng tận nơi cho chú tôi ăn. Mẹ tôi thường bảo: "Thằng Khôi nó hầu nhất với chú Canh đấy". Tôi không phản đối lời nhận xét ấy. Trong giờ phút nguy kịch này, tôi không thể không cầu viện đến chú tôi. Để khỏi bị bề mặt trước đám bạn bè, tôi đã viết một bức thư rõ dài, thật tha thiết, và khẩn cấp gửi đi cho chú tôi, xin chú tôi một chiếc ca-nô. Rằng, chiếc ca-nô là vật tôi yêu quý nhất trên đời. Rằng, tôi muốn sau này sẽ trở thành một người công nhân như chú tôi. Rằng, tôi chỉ ao ước có thể thôi. Và, thế nào chú cũng làm cho cháu, không thì... Mỗi lần nhìn thấy chiếc ca-nô ấy, cháu sẽ nhớ đến những lời chú dặn mà chăm chỉ học tập... Thư đi, tất có thư trả lời. Chú tôi hẹn một ngày gần đây sẽ về và làm một chiếc ca-nô y như ý thích của tôi. Chỉ cần tôi phải có đủ các trọng điểm 5(1) về ba môn: văn, toán và đức dục, là chú tôi hài lòng. Cái gì chứ điều kiện ấy thì tôi làm được. Hiện tôi đã được hai môn văn, đức dục đạt trọng điểm 5, môn toán mới 4 cộng (4+). Tôi sẽ cố thôi. Để cho các bạn tôi khỏi nghi ngờ về việc tôi chưa có ngay chiếc ca-nô, tôi mang bức thư của chú tôi gửi cho tôi để các cậu ấy xem. Đứa nào cũng xuýt xoa là tôi "hạnh phúc" quá! Chuyện, tôi là con, cháu của những người công nhân cơ mà. Trên thế giới này bây giờ, giỏi nhất là giai cấp công nhân. Nếu chúng nó hiểu kỹ điều đó như tôi, chúng nó tất không phải ngạc nhiên lắm về chuyện tôi sắp có một chiếc ca-nô như ý muốn.

Ít lâu sau, chú tôi về thật. Và, chú tôi đã cho tôi một chiếc ca-nô. Chiếc ca-nô ấy đẹp lắm. Toàn thân sơn màu đỏ. Các cửa viền màu xanh lam. Boong ca-nô trắng toát. Có đủ cả súng ống, cột cờ và ký hiệu: VN -1964. Xưởng tàu: M.N (M.N. có nghĩa là Măng Non). Khi chú tôi nhấc nó ra ở trong hộp giấy ra, tôi mừng rú lên.

Trời ơi! Đẹp quá! Nhưng, ô kìa! Sao mà nó nhẹ thế này nhỉ? Tôi thử ngó vào trong xem ca-nô làm bằng thứ kim loại gì. Thì eo ơi! Ca-nô làm bằng giấy bồi và gỗ vụn! Như thế này thì máy nổ vào đâu và súng bắn làm sao? Tôi thất vọng đặt trả chiếc ca-nô vào chỗ cũ của nó. Ao ước bấy lâu nay bây giờ là như thế này đây. Tôi còn biết nói năng và giấu cái mặt mo của anh chàng đại nói khoác vào đâu cho được? Thằng Hải nó sẽ cười vào mũi tôi. Tôi bẽ mặt đã đành, còn cậu Tân nữa chứ! Nó có ba hoa là cũng bởi vì tôi! Tôi đã viết thư dặn dò kỹ càng như thế, lẽ nào chú tôi quên? "Cháu xin chú một chiếc ca-nô y như thật. Làm bằng sắt, kiểu tuần tiễu như của các anh bộ đội hải quân ngoài biển. Chú làm nó y như thật ấy chú nhá!" Đây, tôi viết tỉ mỉ thế cơ mà! Thấy bộ đông tôi như vậy, chú tôi hỏi:

- Sao, chưa vừa ý cháu à? Nghe chú tôi hỏi thế mà tôi ngao ngán đến ứa nước mắt. Chú tôi không thông cảm với tôi tí nào cả. Tôi chỉ khẽ gật đầu và: "Vâng". Chú tôi nhắc chiếc ca-nô ra ngắm nghía:

- Không là chiếc ca-nô thì là cái gì đây? ờ, khéo mà nó không phải là chiếc... ca-nô! Rồi, chú tôi thuyết tôi bằng một câu chuyện khá lý thú. Chú tôi bảo rằng ngành khoa học trên thế giới bây giờ, người ta rất trọng gỗ. Các chuyên gia nước bạn sang ta, thấy ta thổi cơm bằng củi gỗ, các đồng chí ấy tiếc lắm (chú tôi nói thế). Gỗ, có thể làm ra một thứ chất dẻo chịu nóng thay cho kim loại. Gỗ, có thể làm ra đường, vải. Gỗ, có thể là ra thuốc chữa bệnh ... Gỗ...

Ngày nay, các nhà máy hóa học ở các nước có nền khoa học tiên tiến đang ra sức chế biến gỗ ra các thứ đồ dùng để phục vụ đời sống của con người. Có lẽ nào, cháu lại coi thường gỗ thế sao?... Nghe chú tôi nói, tôi cũng thấy hay hay, nguôi nguôi. Khéo mà thế thật! Nếu tôi nói lại cho các bạn tôi như chú tôi nói đây, chắc là các cậu ấy cũng phải chịu. Cái tài thuyết phục của chú tôi thế đấy. Chú tôi có bao giờ làm tôi thất vọng đâu. Với lại, có ca-nô rồi, tôi không lo bẽ mặt nữa. Câu chuyện về chiếc ca-nô đến đây coi như là xong. Tôi đã thỏa mãn. Tôi chợt nhớ ra chưa nhờ su hào về luộc cho chú tôi ăn. Tôi liền ra vườn lấy su hào về khoe với chú tôi. Chú tôi cười và lắc đầu:

- Chú không ăn su hào ấy đâu! Tôi ngạc nhiên quá.

- Sao ạ? Chú tôi trả lời:

- Lớp cháu học có trồng su hào không? à, chú tôi muốn biết tài trồng su hào của tôi đây mà. Chắc chú tôi tưởng chỉ khi nào trồng ở nhà, tôi mới có được củ su hào to như thế này thôi chứ gì. Không đâu, su hào tôi trồng ở lớp cũng to chẳng kém. Thế là tôi hơn hờ trả lời luôn:

- Có ạ. Có, chú ạ. Củ cũng to như củ cháu nhỏ đây. Có củ còn to hơn. Chú tôi gặt đầu ra về hài lòng:

- Tốt. Cháu lấy vài củ về luộc cho chú ăn. ạ hay! Tôi sẽ cả người. Chú tôi nói thật hay nói đùa?

- Ừ, chú trêu cháu! Chú tôi không cười nữa. Chú tôi nói thật.

- Không. Chú nói thật đấy. Cháu không đi lấy về được sao?

Tôi thật không còn hiểu đầu đuôi ra sao nữa. Chẳng lẽ chú tôi lại không biết su hào ở lớp không phải là của tôi ư? Chú tôi nói thật, hay là...

Tôi trả lời rất rành rọt:

- Không ạ. Su hào ở lớp là của tập thể chứ không phải của cháu.

Nghe tôi trả lời thế, chú tôi cười:

- Cháu không lấy được su hào ở lớp về luộc cho chú ăn thì làm sao mà chú lấy được sắt của nhà máy để làm ca-nô bằng sắt y như thật cho cháu được nhỉ?

Tôi cứng lưỡi. Thì ra, cái củ su hào mà Chú tôi muốn ăn là như vậy. Tôi đứng ngây ra như mọc rễ ở dưới chân. Tai tôi ù lên. Một cảm giác hối hận, thẹn thùng trào lên, khiến cho tôi nhớ lại bức thư tôi viết cho chú tôi, những lời lẽ tôi huênh hoang với các bạn tôi...

Thấy tôi cúi đầu im lặng, trong tay vẫn còn xách mấy củ su hào, chú tôi lại gần tôi và đặt nhẹ hai tay lên vai tôi:

- Thế là cháu đã hiểu vì sao chú chỉ làm được ca-nô bằng gỗ và giấy bồi cho cháu rồi chứ?

Tôi ngừng lên nhìn chú tôi.

Mắt tôi hơi cay cay. Thừa chú, cháu đã hiểu ra rồi. Cháu còn hiểu thêm là chú đã đưa câu chuyện gỗ ra nói, để cho cháu khỏi bị cha cháu mắng. Cháu nhớ rằng, lúc cháu chê chiếc ca-nô, vẻ mặt cháu không vui. Cháu khuyết điểm quá. Chú đã phải bỏ những giờ

ngủ ngơi sau một ngày làm việc để làm ca-nô cho cháu, vậy mà cháu đã nghĩ sai, muốn chú lấy sắt của nhà máy để làm ca-nô cho cháu... Tôi khẽ "vâng" và cảm thấy hai tay nặng trĩu vì mấy củ su hào.

Chú tôi đỡ lấy su hào trong tay tôi và khen:

- Non lắm. Cháu trồng khá lắm. Nào, chú cháu ta mang đi gọt thôi!

Tuy chú tôi đã khen tôi thế, tôi vẫn cảm thấy trong lòng còn có cái gì bứt rứt không yên. Nhớ những lúc mình tự hào là con của một công nhân, tôi lấy hết can đảm ra để hỏi chú tôi:

- Chú ạ... cháu... Khi cha cháu đeo huân chương, cháu muốn đi bên cạnh cha cháu. Như... như thế... có gì là sai không?

Chú tôi hơi nhúu đôi lông mày lại một chút rồi trả lời:

- Cháu là con... Cháu đi với cha cháu được lắm chứ. Cái đó không quan trọng lắm. Có điều khi đi với cha cháu như thế, cháu cần nghĩ rằng: phải học hành, lao động và suy nghĩ làm sao đây cho xứng đáng là đứa con trai của một người công nhân.

Tôi đã hiểu. Và, không bao giờ tôi quên những lời căn dặn của chú tôi: "Phải học hành, lao động và suy nghĩ làm sao đây cho xứng đáng là đứa con của một người công nhân!"

Tháng 10-1964

## BẠN ĐỜI

Đã hơn một tháng nay, hai đứa bé đánh giầy ấy ngày nào cũng đến hành nghề kiếm ăn ở cửa hàng "Bia hơi nhà máy" ấy. Nghe chúng gọi nhau, đứa chừng mười hai tuổi tên là Việt, đứa bé hơn là thằng Lá. Chúng chia đều nhau công việc. Cu Việt giữ tiền, còn Lá thì mua cái ăn. Cuối ngày, chia đôi, không đứa nào hơn đứa nào. Khi vào bữa, cu Việt ăn khỏe hơn, nhưng không bao giờ nhận phần nhiều hơn. Nó coi cu Lá như thằng em, nói như người lớn:

- Mày bị suy dinh dưỡng đấy. Ăn đủ cho khỏe. Mà thực ra, cu Việt nào có phổng phao gì hơn. Cu Lá mồ côi bố. Mẹ nó bảo sẽ lấy chồng nữa, thế là nó đi. Còn cu Việt, bố mẹ nó cãi nhau và đánh nhau như cơm bữa vì rượu, vì đánh đề. Bị bỏ đói, nó đi. Hai kẻ "bụi" bơ vơ gặp nhau ở "hội" đánh giầy, hợp nhau, liền đi đôi với nhau. Bỗng một buổi, cu Lá đang ngồi chờ khách ở cửa liền chạy tọt vào trong, tái mặt bảo bạn:

- Mẹ tao!

- Đâu?

- Bên kia đường!

Cu Việt đứng ngay lên nhìn ra và nói:

- Thế thì phải ra gặp. Mẹ mày ốm quá!

Người mẹ cố dỗ con về và hứa không lấy chồng nữa. Cu Việt giục cu Lá nên về, vì em nó cũng đang ốm. Cu Lá meo mào:

- Thế thì tao bỏ mày à?

- Không. Tao với mày còn gặp nhau. Tao nhớ địa chỉ nhà mày rồi.

Nói xong, cu Việt moi hết tiền trong túi đưa cho bạn:

- Cậu về mua thuốc cho em.

- Thế mày nhịn à?

- Nhịn thế quái nào được!

Cu Lá định để hộp "đồ nghề" lại. Cu Việt lắc đầu:

- Mang về. Nhỡ có khi cần đấy.

Hai đứa chia tay nhau. Cu Lá vừa thập thồm bước, vừa ngoái lại nhìn thằng Việt. Cu Việt vội ngoảnh mặt đi. Cả hai đứa cùng đưa tay lên gạt nước mắt.

## CHIẾC MÁY KỲ LẠ

Khi tôi viết lại câu chuyện này, thì những người bạn thời niên thiếu của tôi đã trở thành người cao tuổi. Các bạn của tôi làm nhiều nghề khác nhau. Kể trước, người sau, lần lượt nghỉ hưu. Thực lòng, chúng tôi không muốn thế. Bởi vì rằng trên đời này, không có gì đáng sợ hơn là khi thấy mình không còn đóng góp được gì nữa cho đời sống, xã hội. Vì thế, nên khi một nhà khoa học lão thành, nhân buổi bạn bè gặp nhau đã nêu lên một việc thế này:

- Bọn mình thử làm một cái máy điện tử đặc biệt để tặng tuổi thơ của chúng mình đi!

Nghe thế, ai nấy đều vui vẻ bằng lòng. Một nhà báo gật gù:

- Nhưng đó là thứ máy gì và để làm gì chứ?

Nhà khoa học tũm tĩm:

- Máy-tìm-hộ. Đại khái đấy là cái máy giúp các cô bé, chú bé nào đó tìm lại những thứ mà mình đã bỏ quên hoặc đã đánh rơi mất ấy! Hay lắm! ý nghĩa lắm!

Gọi là máy cho ... oai, chứ thực ra nhà khoa học của chúng tôi chỉ sắp đặt lại một vài chi tiết quan trọng của chiếc "ca-sét" đời mới rồi bỏ nó vào trong cái "hộp đen" có mắc loa ra ngoài. Thế thôi. Song, các bạn đừng vội nghi ngờ. Cái máy này có thể tự thu, tự phát cả tiếng lẫn hình và biết trả lời nhờ một chiếc máy khác tối tân hơn được đặt trong gian "vi-tính" hiện đại nhất. Công trình ấy được làm xong thì trong số chúng tôi đã về cõi mất mấy người. Tôi là người trẻ nhất, được phân công ghi chép lại những câu chuyện về chiếc máy đó. Quả là một công việc quá sức của tôi. Chiếc máy gần như phải làm việc suốt ngày. Vì khi nghe tin ở chỗ chúng tôi có chiếc máy hay hay như thế, nên có rất nhiều người đến dùng nhờ. Nhờ tìm hộ một thứ gì đấy, một điều gì đấy. Một cô bé đánh rơi mất con búp bê nhồi bông rất đẹp đã tới và mếu máo:

- Máy tìm hộ cháu con búp bê ấy đi!

Máy trả lời:



- Em hãy về nhà tìm ở trong chiếc chăn hoa. Cô bé về nhà và rũ chiếc chăn hoa sau khi nằm chưa gấp ở cuối giường, thì thấy con búp bê thật. Máy giỏi quá! Một chú bé đến nhờ tìm hộ hòn bi "ve".

Máy trả lời:

-Hòn bi nằm ở độ sâu một mét rưỡi so với mặt đường ở phố Hàng Địa, ngách cống 34 thuộc hệ thống cống số 5 theo ký hiệu của Công tá thoát nước. Nhiều bạn nhỏ, nhiều người lớn, nhờ "Máy tìm hộ" của chúng tôi mà đã tìm thấy vô số đồ vật quý giá, có người còn tìm thấy đứa con bị lạc. Tiếng đồn về chiếc máy kỳ lạ đã bay đi khắp nơi. Tại một tỉnh kia, có một người vốn quê ở Hà Nội, khi ra đi, người ấy đang học dở lớp 8. Lúc này, đã ... sắp già... như tôi.

Người ấy tới hỏi nhờ máy:

- Tôi chỉ xin hỏi một câu thôi. Hết bao nhiêu tiền tôi xin trả. Chúng tôi mời ông cứ tự nhiên, tha hồ hỏi, không phải trả tiền.

Người ấy vào phòng máy một lúc rồi trở ra, mặt buồn rười rượi. Vẻ thất vọng hiện rõ trên đôi mắt ông. Chúng tôi nhìn nhau. Máy hỏng rồi chăng? Chưa một ai khi vào đây, lúc trở ra lại như thế. Tôi vội hỏi:

- Sao thế bác? Máy hỏng à?
- Không. Máy rất tốt.
- Vậy thì sao nom bác buồn thế?

Câu hỏi của tôi, máy không trả lời được.

- Bác hỏi về điều gì ạ.

- Tôi nhờ máy tìm hộ tuổi thơ của tôi. Vì lúc bé, tôi chẳng để ý gì đến hồi ấy hết cả.

- Máy đã trả lời bác thế nào?

- Máy nói rằng: Ai đã đánh mất tuổi thơ thì người ấy phải chịu, không thế nào tìm lại được. Nghe người ấy nói - người sẽ là bạn già của chúng tôi, ai nấy đều khẽ thở dài. Là vì rằng, chúng tôi, kẻ ít, người nhiều ai cũng có một điều gì đó, lẽ ra không nên có, không nên như thế. Đó chính là điều mất mát trong thời niên thiếu, một phần tuổi thơ của mình, nay không thể nào tìm lại để làm lại được nữa...

## CHÁU TRAI ÔNG ĐÁNH GIẬM

Mưa cuối mùa bao giờ cũng rả rích. Cứ tưởng mưa bắc cầu sang tận cuối thu. Vậy mà không. Nắng hanh vàng đã đẩy bóng mây lên, để lộ hẳn mênh mông khoảng trời xanh thẳm. Đồng quê dạt dào... "Làng tôi xanh bóng tre..." Không hiểu tại sao, cứ đến mùa thu thì tôi lại nhớ và thì thầm bài hát có câu hát ấy. Làng... cái tên gọi nghe đã xa xa, xa xưa... khi ai cũng quen nói: xã, xóm. Làng... nhắc nhở đến rặng cây và vòm xanh bao quanh những ngôi nhà thấp lè tè, sập sè trong khóm lá. Và nhẹ vẫy trên thình không trắng lóa những cánh cò. Chỉ cần nhớ lại tới chừng ấy, đã thấy lòng êm dịu, băng khuâng. Chóng thế đấy. Cứ thoảng nhanh như tiếng hót của bầy chim. Mới hôm nào bọn choai choai chúng tôi còn là một lũ "chíp hôi", cứ tanh tách tựa đám cào cào, vậy mà bây giờ... Có đứa đã vỡ tiếng, vừa nảy ra ria mép. Một nửa số lộc ngọc trong bọn tôi, gồm những đứa hăng hái, hăm hở nhất, được chỉ đoàn chọn làm lớp đối tượng Đoàn. Lần đầu tiên, chúng tôi phải làm lý lịch, cần thiết phải kể đủ ba đời: Đời ông, đời cha rồi đến đời mình. Nghiêm túc đấy. Chẳng biết những đứa khác thế nào, chứ tôi thì cứ như con tàu đang chạy bị hãm đột ngột. Mà, các toa dồn nhau là những trò trẻ con và những ý nghĩ cóc nhảy. Mọi sự nhí nhố và băng nhắng phải dừng lại nhường chỗ cho cái lúc nghĩ ngợi cần thiết. Đây là mục "Hoàn cảnh gia đình". Bố... nghề nghiệp. Mẹ... nghề nghiệp... ông... nghề nghiệp. Hóa ra, đâu chỉ mình tôi. Tất cả đều ngớ ra và hỏi lẫn nhau. Tất nhiên, đứa nào cũng phải hỏi bố mẹ. Cậu Thắng "thoảng" bạn rất thân của tôi có vẻ hơn hở một cách... trẻ con.

- Cậu có biết ông tở làm nghề gì không?

Tôi chịu.

- Phó... cối nhớ!

"Phó cối" là gì?

Thấy tôi ngơ ngác, cậu ta cười hì hì:

- Là người chuyên đóng cối xay thóc ấy mà!

Thú thực, tôi chưa trông thấy cái cối ấy bao giờ. Để biết được, sau đó tôi và Thắng phải lên "Nhà Bảo tàng Cách mạng" của huyện, mới nhìn thấy... Cậu ta lại hỏi:

- Thế... ông cậu làm nghề gì?

- Nghề... đánh giậm!

Thắng trợn cả mắt:

- Đánh... giậm à? Thật không?

Chỉ hai tiếng: "đánh giậm" thôi, nhưng đó là cả một câu chuyện dài có từ lâu lắm. Khi tôi hỏi bố tôi rằng: "ông nội con làm nghề gì ạ?" Bố tôi đã bảo vậy. Muốn rõ đầu đuôi, tôi đã phải ngồi nghe bố tôi kể. Kể tới tận cái ngày xưa hầu như người dân tỉnh Thái Bình của tôi phần lớn là người nghèo. Nghèo đến nỗi phải bỏ quê hương đi kiếm ăn ở khắp nơi. Vào tận trong Nam, xuống biển, lên rừng, đâu đâu cũng thấy dân Thái Bình và được tặng cho cái tên: "Dân bị gậy" - tức là đi ăn mày - Không phải chỉ đi ăn xin, xin ăn, mà ăn mày cả trời đất, sông biển vì nghèo. ông nội tôi đi đánh giậm thật. Ruộng đất không có. Nhà cửa chỉ là túp lều lợp rạ, tường và cửa cũng là rạ đan thành phen quây quanh. Không có tiền mua lưới để đánh cá, đánh tôm, thì đan giậm để đánh giậm vậy. Ngày ấy từ cái nồi, cái chậu đến cái bát ăn cơm, đều bằng đất - đất nung. Ngày bố tôi còn bé, nào có biết dép lê, dép nhựa "săm bô" sắm piếc gì đâu. Bố tôi còn bảo: Xuýt nữa thì bố chết đói vào cái đợt đói tháng ba năm 1945 ấy. Đói quá, vật cả cỏ mà ăn. Đến nỗi trâu bò không có cỏ, đói theo lẫn ra chết cùng với người... Đạo đó, bố tôi mới lên hai. May, bà tôi đem gửi bố tôi lên nhà cụ tôi ăn nhờ các ông bà là em ông nội tôi, bố tôi mới còn sống. Thật quá sức tưởng tượng của tôi. Tôi không hiểu. Bố tôi lại kể:

- Vào lúc đói ấy thì có người của Việt Minh về hô hào dân làng đi phá kho thóc của Nhật, của bọn quan huyện, quan tỉnh để cứu dân rồi làm Cách mạng Tháng Tám. Thật là cả một bài lịch sử. Nhưng cứ như chuyện cổ tích thôi khi tôi được biết thêm đời ông tôi, ông mù chữ, mãi khi đã gần ba mươi tuổi, ông mới bắt đầu học "i-tờ". Đến đời bố tôi thì khác. Giờ đến tôi... "Quê hương là chùm khế ngọt..." ấy là khi bố tôi không phải đánh giậm mà nuôi tôi. Đến tôi, thì cả cái giậm, tôi vẫn chưa biết hình thù nó ra sao. Phải sang tận xã bên cạnh, tôi mới nhìn thấy cái giậm của một gia đình sống ở bãi sông làm nghề đánh cá. "Quê hương... nếu ai không nhớ..." Tôi luôn nhớ. Nhưng nỗi nhớ ấy sẽ không đầy đủ,

không làm sao hình dung ra được rằng: mãi từ ngày xưa có người đánh giặc... Người ấy là ông tôi... Con trai người đánh giặc là bố tôi... Và tôi là cháu ông đánh giặc... Nhưng bố tôi không phải nuôi tôi bằng giặc. Đi bộ đội về, bố tôi cầm cày, cày ruộng, trồng lúa cùng mẹ tôi thay cho ông bà tôi đã già. Nhưng tôi thì lại được đi học. Tôi không phải đánh giặc, chưa cầm nổi cái cày... thế mà còn sung sướng hơn ông tôi nhiều quá. Mãi năm gần bốn chục tuổi, ông tôi mới biết xem phim là như thế nào... "Làng tôi xanh bóng tre..." Tôi cứ nhắm mắt, nhắm mắt để cố hình dung ra cảnh sau đá tre xanh ấy, có mái tranh lợp xụp, có ông đánh giặc... chỉ sống lại, sống thật với vợ con kể từ hôm có lá cờ đỏ, sao vàng tung bay trên ngọn tre, trên nền trời mùa thu xanh thắm ấy... Bản lý lịch tôi đã viết xong. Giá ông tôi còn sống, thấy tôi đã bắt đầu lớn, chắc ông tôi vui lắm...

## NHỮNG HẠT BÔNG NGÔ

Bạn đã từng nhá bông ngô bao giờ chưa? Ngon lắm! Hạt ngô bé thế mà lúc rang nó nở ra, tròn như những quả táo trắng và xốp. Thứ quà này dễ mua vì không cần phải có nhiều tiền. Chỉ cần nói xin tiền để mua bông ngô thôi, thế nào bố mẹ cũng cho. Bông ngô không thể ăn no, nhưng ăn mãi vẫn không thấy chán. Hắn một túi bông, chỉ đánh vèo đã hết. Hết rồi, còn thêm, còn thơm mãi trong miệng. Nhiều khi chỉ ăn dè, dè mà cũng cứ veo veo. Hôm nào trời mưa, không đi đâu được, có nắm bông ngô, vừa nhai vừa kể chuyện cổ tích, thật tuyệt. ấy là cái thú của bông ngô. Còn câu chuyện về những hạt bông ngô của tôi, không biết có giống với bạn nào không? Tôi xin kể: Nhà tôi ở giữa phố. Cái phố mang tên một nhà thơ, nếu cụ còn sống, thì cũng đến hơn sáu trăm tuổi. Thơ của cụ chỉ người lớn mới hiểu được. Chắc ngày ấy chưa có nhà thơ viết cho trẻ con đọc. Bây giờ, thơ cụ in mãi tận sách giáo khoa lớp 10, lớp 11 kia. Còn lâu tôi và các bạn mới học đến. Thơ rất hay, toàn nói về điều thương người. Phố nhà tôi từ mấy năm rồi, hàng quán đông quá lắm, chật cả vỉa hè. Toàn người lớn là người lớn ra mua, vì trẻ con không uống bia, không hút thuốc lá, không ăn cơm "bình dân", không "trà lá", thì ngồi vào đấy làm gì. Một ngày kia, ngày nào thì tôi không xem lịch, bên cổng một nhà số chẵn, có bà cụ ra ngồi cùng một chiếc thúng to tướng, bên trong đặt bọc ni-lông trong suốt, nhìn rõ những hạt gì to to, tròn tròn căng mọng lên ở trong đó. Thấy hay hay, tôi bước tới ngó xem thì... trời ơi! "Bông! Bông ngô!". Cùng lúc có đứa đứng ở đằng sau tôi reo lên như đang xem đá bóng: "Bông ngô! Chúng mày ơi!"

Thấy vậy, bà cụ cười:

- Mua đi! Mua mở hàng cho bà đi nào! Chẳng đứa nào có tiền hết cả. Có đứa cười trừ. Có đứa ngệt mặt ra.

Tôi cũng lúng túng, thú thật:

- Cháu không có tiền ạ!

Tưởng bà cụ sẽ hất tay: "Thế thì đi chỗ khác!" như mọi người lớn vẫn hay nói với chúng tôi thế, thì bà cụ lại cười cười:

- Vậy thì bà đãi các cô các cậu mỗi cháu vài hạt. Lúc nào có tiền thì ra đây bà bán cho!

Tôi là đứa nhận năm hạt bỏng sau cùng. Bà vừa đưa cho tôi, vừa khen:

- Anh này lớn, biết nhường các em nhỉ!

Tôi vừa sung sướng vừa nóng cả mặt. Bà cụ yêu con trẻ quá. Đứa nào là cháu của bà ở nhà, chắc tha hồ mà ăn bỏng, tha hồ mà sướng. Tôi cảm ơn, nói lời xin bà cụ và tự nhiên thấy lòng rung rung buồn. Tôi không có bà. Vì bà tôi mất đã lâu. Là người cùng phố, nhưng mãi hôm ấy tôi mới được biết. Biết bà với cái tên chúng tôi gọi y như thấy bà khi ấy: "Bà bỏng ngô". Bà bán rất rẻ, lần nào, sau khi đong đầy cái bát bằng gỗ dùng để đong bỏng, đổ vào túi hay mũ cho chúng tôi, bà cũng nhón thêm cho vài hạt. ấy thế mà có người lớn, lúc mua, bà đã thêm cho rồi, mà vẫn còn cố thọc tay vào bọc đòi thêm vài hạt nữa. Tham quá! Bà cụ bán bỏng mà bọn trẻ chúng tôi rất thích như tôi đã kể, còn có một sự thân thiết nữa chỉ chúng tôi mới cảm thấy. Bà hiền lành và luôn luôn khuyên chúng tôi những điều giá như ở nhà thì đã bị mắng. Ví dụ như lúc bọn trẻ nói tục, cãi nhau, có đứa đánh nhau, thì bà lại can:

- Đừng thế các cháu ơi! Bà xin.

Bà cho mấy hạt mà nhai này!... Có đứa trèo cây, bẻ cành, bà cũng gọi xuống nhắc nhở và dùm cho vài hạt. Nhiều hôm đi học về, không có việc gì, không biết chơi gì, tôi lại tha thẩn ra cái cổng có bà ngồi mà nhìn phố xá. Bà đã quen, nên thỉnh thoảng bà lại gọi cho tôi một nắm. Tôi đã đủ trí khôn để nói:

- Thế này thì bà hết vốn mất!

Bà cười:

- Hết làm sao được. Hết bà lại mua...

Ngừng một thoáng, bà tiếp:

- Có thứ không thể mua được cháu ạ...

Bà nói với bà hay nói cho tôi, lúc đó tôi chưa hiểu. Nhưng rồi bỗng một ngày... Bà bỏng ngô không ra cổng ngồi... Hôm sau, hôm sau nữa, vẫn vắng bà... Tôi dè dặt hỏi thăm mới biết là bà cụ đã về trong quê ở với con cháu. Căn hộ đã để lại cho gia đình khác. Tôi ngẩn ngơ cả người, thờ thẩn mãi. Từ buổi ấy, phố nhà tôi vẫn đông, lại có thêm hàng quán mới, nhưng sao tôi chẳng thấy vui

hơn. Sung sướng quá cho cậu nào đang được ở với bà, có bà... ấy là tình thương. Tình thương là thứ không thể mua được.



## BỮA KHOAI TRƯA

Tên nó là Sinh. Con nhà nghèo mà nó lớn nhanh như thổi. Đến lớp 8, mới 14 tuổi mà nó đã cao vổng lên, giọng vỡ òm òm, quần áo mặc tháng trước, tháng sau đã ngắn. Tuổi nó, đã gần chục đứa được kết nạp Đoàn, mà nó thì chưa. Lần nào Chi đoàn họp, đưa ra nhận xét, các bạn nó đều nhận xét: "Bạn ấy... làm sao ấy!". Chê không chê, bảo là xấu thì không xấu. Chỉ là làm sao thôi? Làm sao là làm sao? Chắc tại nó học không giỏi, lại không có gì là... đặc biệt. Nhiều hôm sắp đến giờ vào lớp rồi, nó mới hót hót hải chạy đến trường. Trống tan học một cái, nó vù ra cổng ngay. Chỉ hôm nào trực nhật, quét lớp, lau bảng nó mới đến sớm và ra về sau cùng. Nó đợi các bạn về hết rồi săm soi, nhìn kỹ từng ngăn bàn một, xem có ai để quên cái gì không. Bạn nào ngồi đâu, nó nhớ hết. Có đứa bút hết mực, chắc là vứt đi, bỏ vào ngăn bàn, nhưng nom đẹp quá, nó cầm về, hôm sau đem trả. Đứa bạn ấy xì một cái: "Tao vứt đi đấy mà!". Sinh hơi nhú lông mày: "Thế thì bỏ vào thùng rác chứ!" Và nó cầm cái bút ra quảng vào thùng rác. Thế có "hâm" không chứ! Mấy cậu tếu táo đã chế sau lưng nó là "Sinh hâm". Ché sau lưng thôi, vì một lần cậu Dũng gọi "Sinh hâm", Sinh đã nhìn thẳng vào mặt Dũng mà hỏi:

- Tại sao cậu gọi tớ là Sinh hâm? Tớ là Sinh hâm thì cậu là Dũng gì? Nhìn vẻ mặt không đùa của Sinh, chàng Dũng ta vội lảng:

- À... Thế thì tớ xin lỗi! Đùa một tí mà...

- Không đùa kiểu ấy!

Nói xong, Sinh thôi. Nhà Sinh nghèo, nghèo thật. Nhưng bố mẹ nó quyết chí cho nó đi học, ít nhất cũng phải học hơn bố mẹ nó. Một lần trong bữa ăn, bố nó bảo:

- Đòi bố mẹ chỉ được học ít. Các con phải học thay cho bố mẹ. Không có học, khổ lắm con ạ!

Sinh đã đủ trí khôn thừa lại:

- Nhưng nhà mình nghèo. Con học, bố mẹ khổ.

Mẹ nó nhìn nó, ánh mắt dịu dàng:

- Bố mẹ lo cho con được. Càng nghèo, càng phải học.

Những hôm phải ở lại trường, nó mang theo khi thì mấy củ khoai luộc, khi hai ba bắp ngô nướng, không thì nó nhịn. Thường là khoai. Khoai luộc càng nguội càng ngon. ở lớp, chỉ mình nó thế. Cho nên, khi những đứa khác, cả con trai lẫn con gái rủ nhau ra ngoài mua bánh mì, ăn cơm, ăn phở, thì Sinh ngồi lại ở trong lớp hoặc ra gốc cây vắng ngồi ăn một mình. Nó tự biết, chỉ có nó mới ăn trưa như thế thôi. Một lần, cái Hà bắt gặp nó ăn khoai, đã ngạc nhiên:

- Cậu ăn khoai à?

- Ừ, khoai.

- Sao không mua bánh mì mà ăn? Khoai, chán chết!

Sinh cười. Chả nhẽ bảo là không có tiền! Nên nói:

- Tớ thích ăn khoai! Thực ra, ăn bánh mì ba-tê, bơ, xúc xích nữa, ngon chứ!

Chả mấy khi Sinh được ăn. Ăn có bố, có mẹ, có anh chị em, mới đành lòng. n một mình, nhà đã nghèo, nuốt sao được? ấy là Sinh tự bảo mình thế. Cái Hà, nhà nó sang lắm, làm sao nó hiểu. Nó ngạc nhiên là phải. ở nhà, Sinh phải làm rất nhiều việc. Và trưa nay, Sinh lại mang khoai đi ăn trưa. Đến chiều, cả lớp lao động ở trường. Sinh có ý chờ các bạn đã ra cổng hoặc đã ngồi túm tụm cùng ăn, mới ra gốc cây bàng ngồi gỡ gói khoai ra. Nó nhắc thấy cậu Dũng chạy vào lớp một lúc rồi chạy ra, đi vơ vẩn ngoài sân. Mọi lần, Dũng ăn trưa hăng hái lắm, gọi bạn bè và có khi còn mời cả đám con gái, mời Sinh nữa kia. Dũng luôn luôn có tiền. Bữa nay, Dũng có vẻ tránh tránh thế nào ấy. Bất chợt, khi Sinh nhìn Dũng, thì Dũng cũng nhìn Sinh. Sinh gọi luôn:

- Cậu ăn trưa chưa?

Dũng lắc đầu, toan bước đi. Sinh gọi với:

- Lại đây chén với tớ! Dũng ngần ngừ, rồi cũng bước tới chỗ Sinh ngồi. Sinh mở rộng gói khoai, cười ân cần:

- Khoai thôi! Nhưng mà ngọt lắm! Sinh bóc một củ đưa cho Dũng. Dũng ngồi xuống ăn ngon lành.

- Cậu quên mang bữa trưa à?

Sinh khẽ hỏi.

- Không. Chơi "tá lả" với chúng nó, thua hết rồi!

Ra thế. Sinh bóc tiếp củ nữa, đưa Dũng, nói:

- Chơi cái thứ ấy làm gì!

Dũng lẳng lặng ăn hết veo hai củ khoai, thích thú:

- Ngon quá, cậu ạ!

Khoai ngon hay còn có gì hơn thế, chẳng biết. Nhận thêm nửa củ khoai, Dũng hỏi:

- Cậu mua khoai ở đâu thế?

Sinh vừa nhai vừa nói:

- Nhà tớ trồng đấy. Ăn tha hồ...

Và Sinh hồn nhiên cười như không phải đang ăn khoai. Dũng nhìn Sinh, thấy cậu ta lúc này mới đúng là cậu ấy chứ không phải là cậu Sinh mà Dũng và những đứa khác đã nghĩ và nhận xét, chế giễu cậu ấy. Dũng chợt nhớ và hỏi:

- Cậu đi bộ đến trường à?

- Ủ, đi bộ. Xe đâu mà đi?

Nhớ có lần thấy Sinh hớt hơ hớt hải chạy vào lớp, mồ hôi mồ kê ướt cả tóc mà lòng Dũng nôn nao, vừa thương, vừa phục cậu ấy. Chắc cậu ấy phải làm việc nhà nhiều lắm, chứ đâu có được như bọn Dũng. Bữa khoai trưa hôm nay mang vị ngọt lạ lùng...

## CU CHIM

Chẳng biết là từ hôm nào, và bắt đầu từ ai, Cu Chim bị gọi là... Cu Chim. Tên bố mẹ đặt cho và ghi trong giấy khai sinh ấy, nó là Nguyễn Văn Quý kia. Thành Quý. Bạn nó, đứa nào cũng gọi nó thế. Thế mà bây giờ, nó hóa ra là thằng Cu Chim. Năm mười tuổi, học lớp 4 rồi, Cu Chim chưa bị gọi là Cu Chim, nó loắt choắt, còi cọc như con chim sẻ. Mùa hè, cởi trần, mặc quần đùi, mẹ nó cười:

- Nom kia, cái rốn to hơn người!

Nó xấu hổ, kéo vạt quần lên. Chả là rốn nó bị lòi. Tức thế. Những lúc sức nhớ ra, nó lấy ngón tay cái ấn vào. Đến tuổi lên 10 thì đã đỡ. Học lên đến lớp 6, nó đã ý tứ không phơi rốn ra nữa, thì lại phải mang cái tên là Cu Chim. Mới nghe, cu Quý tức lắm. Vừa tức, vừa thẹn. Song, đầu đuôi đều tại nó hết. Sự thể thằng Quý mang tên Cu Chim bắt đầu từ cái ngày nó ham đi bẫy chim. Bẫy chim sẻ trong sân, bắt chim sẻ đồng ở ngoài đồng và lấy nhựa mít nhử cả chim chích trong vườn. Không có tiền mua lồng ngoài chợ, nó đan lấy. Đan kiểu cái rọ đựng trứng gà ấy, đan mắt nhỏ hơn là được. Mỗi lồng có thể nhốt từ một đến ba con chim. Mới đầu, nó bẫy chim sẻ bằng cách rắc vài hạt thóc, úp kênh cái rá lên bằng que tre dòn dây ra xa, hễ chim vào ăn là giật. Bắt chim ra mới khó. Loay hoay mãi có lần chim bay mất. Sau, nó lấy cái áo cũ chùm ra ngoài cái rá, lừa cho con sẻ chạy vương lòng búng, bấy giờ mới tóm lấy. Chỉ hai ba hôm đầu, nó đã bẫy được hơn chục con, lồng chim treo la liệt từ trong nhà ra ngoài sân. Bố mẹ nó bắt đem ra ngoài, không có bán lắm. Để ở ngoài cứ bị con mèo móc, nó nảy sáng kiến đem treo lên cành bưởi, cành chanh, cây có gai, mèo chịu. Hằng ngày, cứ đi học về là nó lo bắt mối để nuôi chim. Mẹ nó không cho lấy thóc, bảo "Thóc ăn chứ thóc đâu mà nuôi chim?" Bắt trong sân chán, nó bẫy ngoài ruộng. Chẳng bao lâu nó đã có được hơn hai chục cái lồng chim treo đầy vườn. Bố nó lấy làm lạ:

- Cái thằng, tự nhiên lại mê chim. Lạ thật.

Mẹ nó thì nói:

- Cho nó chơi chim còn hơn đi chạy rông, nghịch bậy.

Nhưng tại sao tự nhiên thằng Quý lại mê chim đến thế chứ? Điều này thằng Quý không nói ra. Chim bắt được nó không bán. Có lần bố nó nửa đùa nửa thật bảo nó làm thịt chục con cho bố uống rượu, nuôi làm gì mà nuôi lắm thế. Tưởng thật, thằng Quý rơm rớm nước mắt, bố nó cười:

- Bố nói đùa đấy!

Vào hè, sau vụ gặt, chim sẻ về rất đông. ấy là lúc những người đi bắt chim xuất hiện. Họ không bẫy mà đánh bằng lưới, mỗi mẻ hàng mấy chục con. Hàng trăm, hàng nghìn con bị nhốt vào lồng chật cứng, đèo trên xe đạp, chở lên thành phố bán. Tại các quán bia, chim sẻ quay đặt đầy một bàn. Đi học về, nhìn thấy người uống bia, nhai chim sẻ rau rầu, có người mỗi con chỉ một miếng, thằng Quý nhắm cả mắt cả mũi lại mà bước. Ghê hơn là khi nó nom thấy hàng xâu, hàng xóc con chim bé như quả cau bị vặt trụi lông, cái mỏ há ra, cái đầu hêu hếu mà thương, mà kinh quá. Thế này thì lấy đâu ra chim nữa cho họ bắt, họ ăn? Chim bay xung quanh, chim làm tổ ngay trên mái nhà, ngoài vườn đấy, nhưng mà chưa bao giờ thằng Quý bắt chim, ăn thịt chim. Nó chỉ chơi với chim, ngắm con chim lịch tích, rí rầu vào những khi ở nhà một mình. Buổi trưa nhà phơi thóc, phải ngồi trông, nó chỉ đuổi gà chứ không đuổi chim. Nó còn đùa với đàn sẻ đồng, xua cho bay rợp cả mắt. Con sáo đậu trên lưng, đậu cả trên sừng trâu, nom mới thích chứ. Họ ăn, họ bắt chim như thế kia thì hết mất chim chứ còn gì nữa. Chính vì nghĩ như vậy mà thằng Quý đã nảy ý định bẫy chim về nuôi. Do nuôi chim, nó biết được khối điều hay về loài chim. Chẳng hạn: chim sẻ, chim chào mào không thích sống một mình. Phải có hai ba con một lồng nó mới không buồn. Cào cào ngon thật đấy, nhưng chim chích không thích ăn. Chim sẻ không khoái giun... Bận bè đến chơi bảo thằng Quý bán bớt đi, chim cuối mùa được giá lắm. Một nghìn ba con, một nghìn một đôi cũng có người mua. Quý chỉ lắc đầu:

- Tớ không bán.

Nhưng rồi đến lúc thằng Quý không thể làm thêm lồng, nuôi thêm chim được nữa. Vả lại, chim đã vãn. Trong sân nhà nó cũng chẳng còn mấy con chim. Cho nên, bẫy được con mới, nó lại thả con cũ ra. Mẹ nó nom thấy, bật cười:

- Bắt vào, thả ra, thế thì bắt làm gì hở con?

Thằng Quý nhìn mẹ định nói gì đấy, rồi lại thôi. Mẹ nó tủm tỉm nói ngọt:

- Hôm nay có các bác trên tỉnh về chơi, con đãi bố với các bác một bữa...

Cu Quý vẫn không nói gì. ấy cũng là khi cu Quý đã được nhận cái tên mới là Cu Chim. Chắc lũ bạn nó đặt cho. Mấy hôm sau, thằng Quý nghe bố nó nói đến chủ nhật thì nhà có khách. Nó giật mình nhìn mẹ. Suốt cả ngày hôm ấy nó ra vẩn vào vợ, bần thần với đám lồng chim, quanh quẩn ở nhà, hết cho chim ăn, nhấc lồng mang ra ao cho chim uống nước, rồi lại vào nhà ngồi. May mà nghỉ hè rồi, chứ không thì nó không còn bụng dạ đâu mà học bài. Đến tối hôm ấy, thằng Quý thầm quyết định một việc quan trọng. Nó đi ngủ sớm và sáng hôm sau nó dậy rất sớm ra vườn lần lượt mở hết nắp lồng chim. Mở xong, nó đi thẳng ra ngõ như để chạy trốn ai ấy... Nắng lên. Nghe tiếng chim ríu ran nháo nhác bay tới tấp trong vườn, mẹ nó nhìn nhìn, kêu lên:

- Quý ơi! Chim xổng hết rồi kìa!

Không thấy nó đâu, mẹ nó chạy vào vườn, đứng sững.

- Khổ. Thằng bé sợ nhà ăn thịt chim của nó đây mà...

Song, thằng Quý đã nghĩ khác. Bọn người đánh chim đã đi hết rồi. Đã đến lúc thả bầy chim ra cho nó sinh sôi, nẩy nở, đẻ trứng, ấp con...

## VƯỜN ÔNG VƯỜN XUÂN

Mẹ tôi sinh tôi ở thành phố, lúc tôi được bố mẹ cho về quê thì ông nội tôi đã mất rồi. ông không có ảnh để lại. Bà bảo bố tôi rất giống ông. Nhưng tôi lại thấy bố tôi giống bà, nhất là cái mũi và khi bà cười. Bố tôi cười y như thế. Bà dẫn tôi ra vườn, đến cạnh cái bể đựng nước, chỉ vào cây mít:

- Ông mất từ ngày nó chưa ra quả.

Tới giữa vườn, bà trỏ cây nhãn:

- Lúc ông đi, nó mới cao bằng cháu.

Ra bờ ao, có cây sung cành lá rùm ròa, thân cây ngả ngả, nhoài là là, xòa lá cành xuống gần mặt nước, bà kể:

- Cây này ông trồng, rồi ông uốn nó xuống để cho cá ăn sung. Bố cháu ngày bé cứ cưỡi lên thân cây như cưỡi ngựa ông ấy. Có bận lặn tòm xuống ao, ướt như chuột.

Tôi ngơ ngác:

- Thế mà bố cháu không việc gì ạ?

Bà cười:

- Ao nông, bố cháu lại biết bơi.

Nhìn sang bên kia, viền quanh bờ ao là cả một bờ tre bao kín.

- Tre ông trồng đấy

Bà búi ngùi

- Ông định làm lại cái bếp. Tre chưa kịp đánh cây thì ông ra đồng nằm. Một ông kê bên mảnh ruộng hai sào của nhà giữa cánh đồng. Vì vụ gió là gió. Lui vào phía trong bờ ao vài bước chân, là cây táo ngọt, quả nhon nhon bằng đầu ngón tay giữa của trẻ con, ăn ngọt đến no thì thôi. Bà bảo:

-Táo có gai, nhưng quả nó lành. Muốn ăn phải chọc cho rơi xuống, không trèo được, không lo trẻ bị ngã. Vì thế ông trồng cho



vui vườn. Vườn của ông theo lời chỉ dẫn của bà tôi, có nhiều thứ cây. Chuối um tùm sau nhà. Trước sân là năm cây cau cao vút. Dưới gốc cây cau thứ nhất đứng ở thềm nhìn ra, là bể nước. Một bẹ cau được buộc từ lưng gốc vào bể lấy nước mưa giữa trời. Giữa quãng cách của những cây cau là cây dành dành và hoa mầu đơn. Lá mầu đơn hái đun nước uống vị hay hay như nước chè hãm. Quả dành dành giã nát, cho chút muối đắp mắt khi bị đau mắt đỏ. Nước quả dành dành màu vàng như nghệ, dùng nhuộm vải được. Hoa mầu đơn dùng để cúng. Cúng xong, rút cái nhị hoa ở từng cọng hoa ra mút, nghe giòn ngọt như đường. Nhai cả hoa cũng được. Bà kể thêm:

- Tất cả đều do ông trông từ trước. Lụi cây nào, bà bảo các chú trồng lại cây ấy, đúng như khi ông còn sống. Tôi ngần ngại hỏi:

- Sao ông lại trông cây mít ở đây?

Bà nhìn bể nước:

- Bể nước cần mát. Lá mít không độc, lại tỏa bóng râm. Rụng vào bể lá nào, lá ấy vẫn còn tươi nguyên, mấy hôm sau vớt ra chưa bị ủng.

Mảnh vườn nhỏ lúc tôi đã đủ trí khôn để nhớ, thấy có cả cam, mận, chanh, bưởi nữa. Riêng cây xoan, cây khế thì mọc tít ở rìa vườn và ngoài ngõ, gần cổng. Bởi lá khế chua, lá xoan đắng, cảnh vườn ra đến đâu, trụi đất đến đấy, không thứ cây ăn được nào sống nổi dưới gốc. Mà trong vườn thì còn có lá lốt, lá mơ, ngải cứu, khoai sọ, nhọ nồi, thái lài... mọc dưới những cây cao. Rau má, rau sam bò lan... toàn là thứ rau khi cần thì dùng để ăn và để làm thuốc. Ví như ngải cứu, nhọ nồi, đánh gió, giải cảm, dùng cho bà đẻ ăn, thật là lạ lùng đối với tôi khi ấy. Vào vườn, tôi nhớ đến ông và tự hình dung ra ông đã trồng cây, cặm cụi vun xới ra sao. Dù chỉ hoàn toàn là tưởng tượng, nhưng bóng hình ông không thể nhạt nhòa khi cây vườn còn mãi mãi xanh tươi. Cảnh trí và sự sắp đặt các loại cây, từng loại cây đều là có chủ định và có khoa học. Tết đến, hoa mận nở trắng. Đây vườn lá xanh non. Sang xuân, thì hoa bưởi, hoa chanh, hoa nhãn. Mầu đơn thì đơm bông cả bốn mùa. Các Tết được sống ở quê, đêm Giao thừa nào bà tôi cũng đặt một mâm cúng lên mặt bể nước để vái vọng trời đất và mời ông trở về vui với con cháu cho cây vườn đỡ nhớ, cho cửa nhà yên vui... Đến tận bây giờ tôi không sao quên được. Mảnh vườn ấy là Vườn ông - Vườn xuân...

## ME TÔI

Tôi có người bạn nhỏ, tên cậu ấy là Lâm. Nhà Lâm đông anh em, nên mọi thứ so với bạn bè không thể nào bằng được. Bạn khác mất chiếc bút máy, thì lập tức bố mẹ đã mua cho chiếc mới ngay. Với Lâm thì không. Cái bút bi mà cậu ấy đang viết từ mấy tháng nay, chỉ thay ruột, còn cái vỏ vẫn tốt. Lâm còn biết chữa khi bút bị tắc mực. Tôi có hỏi sao cậu ấy cẩn thận, tiết kiệm thế?

Lâm trả lời:

- Nhà tớ nghèo, mà mẹ tớ lại không được khỏe.

Tôi nghe, vừa quý vừa thương cậu ấy. Hồi đầu năm học, tôi có cho Lâm vay hơn chục nghìn để mua sách giáo khoa. Vì trong buổi nộp tiền, Lâm không có đủ, tôi đã đưa cho Lâm số tiền mua sách hãy còn thừa. Về nhà, tôi nói lại cho mẹ tôi biết. Mẹ mắng:

- Ngày mai, phải đi đòi về. Hay là tiêu bậy rồi?

Tôi biết đến mai, Lâm chưa thể trả và cũng không muốn mẹ tôi hiểu lầm về tôi và Lâm. Miệng thì "vâng", nhưng trong lòng, tôi lo lắng. Hôm sau, mẹ tôi hỏi, tôi thưa là Lâm chưa có. Mẹ tôi không vui, và tôi cũng băn khoăn, không biết làm thế nào. May sao, ba ngày sau, Lâm mang tiền đến trả đúng vào lúc mẹ tôi đang có nhà. Cậu ấy hai tay cầm tiền, thưa với mẹ tôi:

- Thưa bác, hôm nọ cháu thiếu tiền mua sách nên...

Mẹ tôi mỉm cười nhìn Lâm đăm đăm rồi bất chợt hỏi:

- Ai vá áo cho cháu đấy?

Lâm có vẻ ngượng. Tận lúc ấy tôi mới nhìn thấy miếng vá ở vai áo bạn tôi. Màu vải của mụn vá khác với màu vải của áo. Lâm khẽ thưa:

- Cháu... vá lấy đấy ạ!

Mẹ tôi âu yếm bảo Lâm:

- Cháu cởi áo ra

Bà quay về phía tôi.

- Con lấy áo của con cho bạn mặc tạm kéo lạnh...

Nói rồi mẹ tôi đứng lên mở ngăn kéo đựng đồ khâu, lấy kim chỉ và chọn mụn vải giống với màu vải áo của Lâm, vá lại áo cho nó. Vá xong, mẹ vừa căn chỉ vừa nhìn Lâm:

- Chắc mẹ cháu bận lắm, hay mẹ cháu ở xa?

Lâm hơi cúi đầu:

- Vâng. Mẹ cháu bận lắm, mà các em cháu thì còn nhỏ ạ!

- Cháu là lớn nhất?

- Vâng ạ!

Lúc Lâm đã ra về, mẹ tôi mới bảo tôi:

- Bạn con là một đứa con biết thương mẹ và ngoan. Hôm nọ mẹ mà biết, mẹ đã không mắng con.

Tôi liền thưa rõ ý định của tôi:

- Con đã định để dành tiền rồi trả lại tiền của mẹ thay cho bạn ấy, nhưng cậu ấy không chịu. Cậu ấy bảo: "Đã vay thì phải trả. Nếu không cậu sẽ bị mẹ cậu mắng."

Mẹ tôi im lặng. Một lát, người bảo:

- Thỉnh thoảng, con rủ bạn ấy sang nhà ta chơi và học bài với nhau cho vui...

Tôi ôm lấy mẹ, nóng cả mắt. Nước mắt chỉ chực trào ra vì sung sướng.

## NGƯỜI HỌC TRÒ LỄ PHÉP

Đợt heo may cuối năm đã thổi trống cả sân trường, khiến cho các chú bé hay nhảy nhót trong giờ ra chơi cũng tìm nơi có nắng mà túm tụm. mấy thầy giáo cao tuổi đã húng hắng ho. Từng mảng trời xanh hanh hao chập chờn đợi cơn gió mùa Đông Bắc tràn tới. Rét rồi... Giữa cái cảnh nhộn nhạo áo len và mũ bông ấy, từ phía cổng trường bỗng hiện ra một chú bộ đội quân hàm đỏ sáng trên vai bước vào cổng trường. Tới sân, chú đứng sững bên gốc cây bàng mọc ở đó đã lâu năm lắm rồi, đưa mắt nhìn quanh rồi bước đến một lớp học có treo biển "Lớp 6B" và gọi khẽ:

- Dững!

Chú bé vừa ở trong lớp đi ra, kêu lên:

- Bố!

Chú bộ đội hỏi:

- Thầy giáo đâu, con?

- Dạ. Thầy con ở trong lớp. Hôm nay thầy mệt.

Chú bộ đội bước lên hành lang và gõ cửa. Có tiếng nói vọng ra:

- Xin mời vào!

Dững mở tròn mắt. Nó thấy bố đứng nghiêm bên cánh cửa lớp đã mở rộng, đưa tay lên mũ chào thầy. Vừa lúc thầy bước ra và hỏi:

- Đồng chí?...

Bố buông tay chào, nhắc chiếc mũ bộ đội ra, ôm vào ngực, cúi đầu:

- Em đây ạ!

Thầy giáo nhắc kính, chớp mắt. Dững đứng bên cạnh vội thưa:

- Thưa thầy, bố em đây ạ!

- À...

Thầy vừa "à" vừa đưa tay ra để bắt tay. Bố vội kẹp chiếc mũ vào nách rồi chụp cả hai bàn tay to, khỏe của mình ôm lấy bàn tay có những ngón thon thả, gầy gò của thầy và thưa khế:

- Em là đứa học trò bị thầy phạt năm nào về tội nhảy qua cửa sổ đây ạ! Thầy giáo bật cười to:

- À hà!... Khánh! Khánh phải không?

- Vâng ạ!

- Anh còn nhớ thế cơ à?

Chú bộ đội cúi đầu:

- Thưa thầy, em quên làm sao được cơ ạ!

Thầy nhìn cả hai bố con Dũng:

- Nhưng mà.. hôm ấy, tôi nhớ là tôi có phạt anh đâu nhỉ?

Chú bộ đội trẻ bần khoăn:

- Thưa thầy, xin thầy cứ gọi em là em ạ. Vâng, hôm ấy thầy không phạt em, nhưng thầy đã rất buồn. Em suốt đời không sao quên được lời thầy bảo em hôm ấy...

Thầy khẽ gật đầu. Chú bộ đội nói tiếp:

- Hôm đó thầy bảo: "Thôi, em về chỗ rồi về nhà nghỉ tiếp. Em tưởng tôi và bố mẹ em sẽ sung sướng về việc em đã làm trong giờ học như thế phải không? Trước khi định làm một việc gì, phải nghĩ chứ! Là việc xấu, thì đừng làm. Lần này, tôi không phạt em đâu..."

Dũng ngẩng nhìn mái tóc đã bạc của thầy đang hơi xòa xuống trán thầy. Thầy mỉm cười:

- Ờ... em nhớ lâu thật. Cảm ơn em. Em về khi nào và bao giờ thì đi?

Bố Dũng thưa:

- Thưa thầy, em đi ngay bây giờ.

- Trên đường hành quân hả?

- Thưa thầy không ạ. Em có việc đi qua. Năm học này em biết tin cháu Dũng, con em, được học thầy, em mừng quá, phải vào thăm thầy ngay và sắp đến ngày 20 tháng 11 nữa ạ!

Thầy giáo nhìn Dũng:

- Dũng này. Bố của em ấy, lúc học thầy, đã không để mắc lại lỗi sai trái tới lần thứ hai đâu...

Một cơn gió lùa thốc vào lớp. Thầy khẽ rung mình nhắc chú bộ đội:

- Kìa! Em đội mũ vào kéo lạnh...

Dũng thấy bố em vẫn cầm mũ trên tay và thưa:

- Vâng. Em xin phép thầy...

Giờ ra chơi đã hết. Thầy giáo lại bắt tay chú bộ đội. Trước lúc rời lớp học của Dũng, nó thấy bố nhắc mũ ra, cúi chào thầy... Lòng Dũng nôn nao quá. Dũng nhìn theo bố đi ra phía cổng trường rồi nhìn ô cửa sổ lớp học ở bên cạnh. Cái khung cửa sổ nhắc nó nhớ lại câu nói của bố hồi nãy. Hồi nào ở tuổi như Dũng bây giờ, bố đã có lần trèo qua cửa sổ để vào lớp. Thầy chỉ nói như thế thôi, thầy không mắng, thầy không phạt, nhưng bố đã nhớ mãi, tự nhận đó là một hình phạt để không bao giờ lại mắc phải một lỗi nào như thế hay giống như thế nữa. Đến tận lúc này và mãi mãi về sau, bố vẫn là người học trò của thầy, người học trò biết vâng lời thầy. Đứng trước thầy, bố không dám đội mũ. Dù bố là... chú bộ đội, nhưng là chú bộ đội lễ phép với thầy giáo cũ, thầy giáo của cả hai bố con...

## NHỚ BÀ

Sân nhà tôi vui nhất vào những hôm có trăng. Trăng mùa rét tôi ít gặp nên chỉ nhớ mang máng (như cái lúc buồn ngủ) còn trăng mùa hè thì trong veo trong veo, sáng lừng lừng. Bà tôi trải chiếu ngay giữa sân rồi quạt cho tôi ngủ. Ngả trong lòng bà, mắt thao láo nhìn trăng, tôi vùi bà kể chuyện. Bà là kho truyện cổ tích đấy. Bà không kể như cô giáo đâu. Nghe thì hay nhưng khó bắt chước lắm. Cái câu quen thuộc "Ngày xưa ngày xưa"... mở đầu cho tất cả mọi câu chuyện, bao giờ cũng báo hiệu trước những điều thú vị, những con người đáng yêu, đáng thương hoặc đáng tức, đáng ghét... (sẽ xuất hiện). Bà vừa kể, vừa quạt cho tôi. Chiếc quạt mo trong tay bà thật lắm gió mát. Tôi cứ thế nằm trong ánh trăng mà thiếp đi cùng với câu chuyện kể thì thầm của bà tôi. Một lần, đang thiu thiu chập chờn sắp ngủ, bỗng bà ngừng quạt, vỗ nhẹ vào mông tôi một cái:

- Cứ y như thằng bố mày. Lớn lên rồi lại bỏ bà mà đi... !

Cháu chẳng thế đâu, bà ơi!... Tôi chưa nghĩ được hết điều thì đã ngủ biến. Sáng hôm sau, lúc trở dậy, tôi đã thấy bà đổ thóc ra phơi. Con chào mào đã ngật ngưỡng trên ngọn xoan. Đàn chim sẻ đang sập sè trên mái nhà, chỉ chực sà xuống ăn thóc. Năng vừa gọi tới sân nhà. Tôi hấp háy mắt bước ra. Bà bảo:

- Hôm nay trời bỗng lắm.

Tôi ngỡ bà sẽ hát: "Con cò bay bổng bay cao" cơ. Nhưng bà chỉ nói thế. Thế tức là nắng to. Vậy là từ lúc tối đến cho tới khi sáng ra, bà tôi lúc nào cũng ở trên sân. Một bữa, bà cho tôi đi theo thăm mấy nhà người quen trong xóm (tới nhà nào, tôi cũng được mút hoa đơn) khi ra về, tôi cứ nghĩ mãi về một điều mà tôi cho là lạ: Bà tôi cũng có bạn. Bạn của bà, là bà của những đứa bạn tôi. Bà tôi thuộc nhiều bài hát lắm. Toàn là những bài từ ngày xưa ngày xưa, chỉ cần nghe một lần là đã thuộc. Dù cho có thuộc rồi, không hiểu tại sao tôi vẫn cứ thích nghe. Nghe đi, nghe lại bao nhiêu lần cũng được. Mỗi câu hát của bà thường đưa tôi tới những câu chuyện ngày xưa, dần dà, trở về chuyện ngày nay. Trời mưa,



có bài mưa. Trời nắng, có bài nắng. Nào con tôm cất vó, nào cái bống thổi cơm, nào con cò đi chợ, con mèo trèo cau... sao con tôm chịu khó thế? Sao cái bống bé tí ti mà ngoan? Sao con cò lại vất vả? Sao con mèo thích trèo cau... Hình như bà yêu cái bống nhất, bà thương con cò nhất! "Cái bống là cái bống bình Thổi cơm nấu nước một mình bống ơi!..."

Lạ lắm. Bà hát khê mà nghe xa vời vợi. Cây tre rung rinh, cái vông kéo kẹt đệm theo lời bà hát. Mà, chỉ khi nào có hai bà cháu với nhau, bà mới hát thôi. Bà bảo đấy là bà ru cho tôi ngủ. Đó cũng còn là lời bà ru bố tôi lúc còn bé nữa. Dạo còn bé tí teo, bà vừa ru vài câu, tôi đã ngủ biến. Bây giờ thì tôi nghe và hỏi:

- Bà ơi! Sao cái bống nó lại phải nấu cơm một mình?

- Mẹ nó còn mãi đi làm, cháu ạ!

Tôi lại hỏi:

- Thế bà nó đâu?

- Bà nó đi chợ.

- Đi chợ mua bánh xốp hử bà?

- Không. Mua bánh đúc bánh đa.

- Vâng, cháu thích bánh đa kê lắm.

- Ừ, thôi, để bà ru cho mà ngủ. Tôi chưa buồn ngủ. Tôi nghĩ tới cái bống.

- Cái bống nó bằng nào hử bà?

- Nó bằng cháu ấy.

- Thế nó là con trai hay con gái?

Nghe tôi hỏi vậy bà cười, bà chửi yêu. Rồi, để đỡ dành tôi, bà bảo cái bống là con trai. Tôi thích lắm.

- Thế thì cháu là cái bống.

- Ừ, ngủ đi cho chóng lớn, mai nấu cơm bà ăn.

Đến mai, bà vẫn phải nấu cơm vì tôi chưa biết làm gì cả. Ngoài sân trời sùi sụt mưa. Bà bế tôi lên vông: "Cái cò lặn lội bờ sông"... Tôi hiểu "cái cò" đây là con cò mẹ. Một con cò trắng toát như bông. Dưới trời mưa kia, nó đang co ro bên bờ ruộng, nơi ven sông để nhặt tép về nuôi đàn con nhỏ. Lũ con thơ vắng mẹ, đang nỉ non khóc ở nhà. Thương con cò quá.

- Bà ơi! Sao con cò nó lại phải lặn lội bờ sông thế?
- Nó mà ở nhà thì con nó đói.
- Con nó là cái bống hờ bà?
- Không. Con nó là con cò con chứ!

Chiều hôm ấy, mẹ tôi đi làm cỏ ruộng về, áo quần ướt hết. Mảnh vải nhựa dính chặt vào người mẹ. Bà tôi kêu lên:

- Mẹ thằng Bình thay ngay áo quần đi rồi vào bếp ngồi, kéo ồm thì khổ đấy.

Tự nhiên tôi nhớ đến lời ru. Lời ru của bà làm cho tôi thương mẹ tôi quá. "Con cò lặn lội bờ sông" Bà hay kể về bố tôi:

- Bố con ấy, lên ba hãy còn bú bà, thế mà lên bảy đã biết chăn trâu...

Tôi năm nay cũng bảy tuổi rồi mà chưa biết làm gì. Bà lại kể:

- Bố con ấy, lớn như cái cột nhà, cột đình, lúc ngủ bà vẫn phải mắc màn cho, không thì muỗi nó khên đi.

Tôi lạ quá.

- Sao thế hả bà?
- Mãi ngủ. Nằm đâu ngủ đấy chứ sao?

Vậy thì bố tôi ngày ấy cũng giống tôi bây giờ. Tôi toàn ngủ trước khi bà mắc màn. Tôi đem chuyện đó khoe với cái Dậu và mấy đứa bạn cùng xóm. Nghe xong, cái Dậu ngẩng đầu:

- Đẹp lắm đấy mà còn khoe!
- Người ta khoe thì đã làm sao?

Cái Dậu ở ngay cạnh nhà tôi. Nó cũng có bà. Bà nó vẫn hay sang chơi với bà tôi. Bị nó nói như mắng, tôi đứng ngây ra, tắc cả họng. Được thế, cái Dậu bồi thêm:

- Khéo vôi, còn khoe! à! Như thế đấy.

Nó chế tôi chỉ biết làm nũng bà thôi đấy. Cái Dậu bằng tuổi tôi mà nó đã biết bế em, quét sân, quét nhà đỡ bà, đỡ mẹ. Còn tôi, tôi chưa có em, cả nhà có mỗi cái chổi rơm thì bà tôi đã quét mất rồi. Làm sao tôi bế em, quét nhà, quét sân như cái Dậu được? ức quá, tôi chạy về, ôm lấy bà phụng phịu:

- Tại bà đấy.

Bà tôi vuốt tóc tôi:

- Tại làm sao? Cháu bà làm sao?

Tôi kể lại việc cái Dậu chế. Bà cúi xuống thơm tôi:

- Ủ, mai bà để chổi cho mà quét.

Đến mai, tôi lại quên. Nhà với sân vẫn do bà tôi quét. Tôi phụng phịu bắt đền. Bà kể cho một chuyện: "Ngày xưa ngày xưa, có một chàng Hoàng tử

- Hoàng tử tức là con trai nhà vua ấy cháu ạ, được vua cha yêu quý lắm. Cả ngày, Hoàng tử chỉ có mấy việc phải làm là: ăn, học và chơi. Còn thì mọi thứ đều có người hầu. Mà không phải mặc, áo quần không phải giặt, đi đâu thì có ngựa có xe, cần cái gì cứ ngồi một chỗ mà gọi là được. Vì thế, lúc lớn lên, vị Hoàng tử ấy chẳng biết làm lụng gì cả. Một ngày kia, Hoàng tử cưỡi ngựa đi chơi và gặp cô công chúa con vua láng giềng. Công chúa mới hỏi:

- Hoàng tử ơi! Hoàng tử là Hoàng tử chăm hay Hoàng tử lười đấy?

Hoàng tử trả lời:

- Tôi là Hoàng tử chăm.

- Thế Hoàng tử có biết khâu kim không?

Vị Hoàng tử ngơ ngác:

- Khâu kim là cái gì cơ? Công chúa bật cười chế nhạo:

- Khâu kim như khâu táo ấy, Hoàng tử ạ! Hoàng tử thẹn quá, liền quay ngựa về nhà hỏi mẹ. Mẹ bảo hỏi bà. Bà kể rằng: "Ngày xưa có chàng Hoàng tử được vua cha chiều chuộng lắm, không biết làm gì cả, chỉ biết ăn. Ai làm gì cũng kệ. Ai bảo gì cũng không nghe, nên lúc lớn lên, cứ ngẩn ngẩn ngơ ngơ như người từ trên cung trăng rơi xuống. Nghe xong câu chuyện vị Hoàng tử nọ đã hiểu ra, từ đấy mới chịu khó tập thành làm lụng cho quen..."

Tôi lại đem chuyện này kể cho cái Dậu nghe. Nó cười tít cả mắt:

- Thế đằng ấy có biết khâu kim không?

- Khâu... kim ấy à?

- Tôi hỏi lại nó.

- Ủ.

- Chả ai bảo tớ xâu hết cả.

Cái Đậu cười nữa:

- Thế thì đằng ấy là Hoàng tử đấy!

Tôi tức quá. Tức đến phát khóc lên được. Tôi chạy ngay về nhà, mách:

- Bà ơi! Cái Đậu nó bảo con là Hoàng tử không biết xâu kim đấy!

Bà xoa đầu tôi:

- Ừ, để rồi bà dạy cháu.

Tôi không nghe, cố nằn nì:

- Bà dạy cháu ngay bây giờ cơ!

- Thì để bà còn lấy kim chỉ ra đã chứ!

Phải mất một lúc, tôi mới xâu được một lần kim. Thế là cái Đậu không còn chế tôi là Hoàng tử được nữa. Đến chiều, tôi tập quét sân. Tôi bắt chước bà, một tay chống gối, một tay lia chổi. Quét xong, lưng không đau, tôi cũng vòng tay ra phía sau đấm đấm mấy cái. Bà thấy thế, bà cười tủm tỉm. Kể chuyện về bà thì cứ muốn kể mãi, kể mãi chả bao giờ hết chuyện. Nếu chẳng may bạn không còn bà nữa, bà vẫn cứ sống trong trí nhớ của bạn, trong điều ăn, nết ở của bạn.

## ĐIỀU THUỐC CUỐI CÙNG

Thế là đôi bạn rất chênh lệch về tuổi tác ấy đã thân nhau. Người lớn, là một anh bộ đội có cái miệng hay cười. Và, chú bé, chỉ đứng đến ngực anh, tóc hoe hoe râu ngô, mũi héch lên một cách nghịch ngợm. Cả hai đều ngồi trên bờ đê lộng gió. Phía sau họ, là những bức tường cao ngất, những mái ngói lô xô và những chuáấn ô-tô chạy rầm rầm không rõ là đi đâu. Cái chóp tháp cao cao, cổ kính của ngôi nhà Bảo tàng lịch sử đứng lặng yên như có nhiều suy nghĩ, nghiền ngẫm về những chuyện ngày xưa đã trôi qua... Trước mặt họ là sông Hồng. Mặt nước đang mở rộng với cái ráng đỏ au, trầm tĩnh, chứa chất biết bao nhiêu sức mạnh âm thầm chưa bao giờ bộc lộ hết. Anh bộ đội vẫn còn trẻ, nhưng anh đã kể cho chú bé nghe nhiều điều tưởng phải là người sáu, bảy mươi tuổi mới biết đến. Đang nghe bỗng chú bé cho tay vào túi quần, rút ra một cái hộp, bật tách một cái, chìa ra, cả hộp còn đúng một điều thuốc:

- Anh hút?

Anh bộ đội hiền lành nhìn chú bé:

- Cám ơn, anh không biết hút. Nói rồi, anh lại tiếp tục tâm sự với chú bé những điều đang nói dở. Chú bé ngượng ngùng bấm cái hộp, nhét vào túi và đặt điều thuốc lên môi một cách nghiền ngập, ngon lành. Chiếc bật lửa trong tay chú bé bật xòe xòe đến hàng chục lần, vẫn không sao cháy được. Gió quá. Cách chỗ hai người không xa, là một gốc phượng già. Chú bé có thể đến đó, ghé vào gốc cây để bật lửa được lắm. Song, chú ta bực bội, nhét nốt cái bật lửa vào túi, nhắc điều thuốc ra, kẹp giữa hai đầu ngón tay.

Một cánh buồm no gió lướt qua tầm mắt hai người. Chú bé rụt rè hỏi:

- Anh không biết hút thuốc?

Anh bộ đội gật đầu:

- Có chứ.

- Nhưng không nghiền.

- Đã hút là nghiện. Nhưng đấy là đã lâu...

- Là từ bao giờ ạ?

- Lúc bằng em hôm nay...

Hai anh em cứ thế đối đáp nhau về chuyện hút thuốc lá một cách thản nhiên như đôi bạn thân. Đôi mắt của chú bé lúc đầu còn ngược lên, cup xuống; khi dè dặt, lúc dò hỏi, nghi ngờ, e ngại; sau rồi, đôi mắt sớm đùng đục ấy cứ mở to mãi ra, trong trẻo hơn.

- Thế tự nhiên anh bỏ?

- Không. Làm gì có chuyện ấy. Đã không tự nhiên mà đua đòi hút sách, thì sao tự nhiên bỏ được?

Trên mặt sông mênh mang hùng vĩ, bỗng nhiên xuất hiện một cây củi khô vừa trôi vừa quay như anh chàng say rượu. Cái ngược cảnh ấy thật trái với những con tàu ngoan cường rẽ sóng và cái phơi phới của cánh buồm vui vẻ lướt trên sông.

-... Những lúc hết tiền mà kiếm cho ra điều thuốc, sao mà khốn khổ thế. Không ngửa tay đi xin thì cũng đến tìm cách vụng trộm, nói dối, có khi... không hơn gì một kẻ đi... xoáy, nghĩ mà buồn... ạ! Anh ấy kể chuyện ngày trước của anh ấy, sao mà cứ như nói tiết cả chuyện hôm nay của mình! Chú bé thân thiết, tin cậy nhìn anh bộ đội. Thảo nào, anh không khinh rẻ, không hắt hủ chú như một vài người lớn khác mà em đã gặp. Có người, vừa vút cho em điều thuốc vừa nhếch:

- Nhóc mà đã...

Chú bé nhắm mắt trong vài giây. Đúng thế đấy. Em buồn rầu nhớ lại những lần phải ngửa tay đi xin và đành chịu những lời mắng mỏ. Thường thường, người ta chỉ thích đi khoe cái hay, cái tốt của mình, chứ ít khi lại nói những chuyện chẳng ra gì cho người khác biết. Chú bé nhìn chằm chằm vào mặt anh bộ đội. Cái miệng của anh lúc nào cũng tươi và hiền lành:

- Anh bỏ thuốc là vì... thế ạ?

Anh bộ đội thân mật quàng tay lên vai người bạn nhỏ:

- Còn hơn thế nữa kia...

Đôi mắt của chú bé gần như không chớp. Em nhìn vào cái miệng có giọng nói nhỏ nhẹ và ấm áp để theo dõi câu chuyện của người anh mới quen và đã thân.

- Lần ấy, anh bị ốm nặng, mất cả tiếng nói. Ngực tức, hơi thở khò khè, đầu nóng như lửa. Mẹ anh cuống cả lên, phải nhờ người cáng anh đi bệnh viện. Tới nơi, vừa mới bảo anh há miệng ra để khám, chị y sĩ đã nghiêm mặt nói: "Em hút thuốc lá phải không?" Anh vội vàng gật đầu. Vì lúc ấy anh đau cổ quá. Chị ấy tài thật. Hai hôm sau, cái bệnh viêm phế quản của anh đã hơi hơi chuyển, anh mới nhớ lại được vì sao mà ốm thế. Lần ấy, anh và mấy đứa bạn rủ nhau ra Bờ Hồ uống cà phê, hút thuốc lu bù. Anh hút đến rát cả lưỡi, tức cả ngực mà vẫn cứ đua nhau chứ... Tối hôm đó, khói thuốc và chất cà phê, rồi nước chè nó mới hành hạ anh. Hai mắt nặng chịch, cay sè, mà cứ phải giương ra như mắt ếch, không sao ngủ được...

- Thế là anh ốm luôn chứ gì?

Chú bé đột ngột cắt ngang câu chuyện.

- Ủ. Lại còn phải bỏ học mất hơn một tuần!

- Rồi anh bị mẹ mắng nữa chứ gì?

Anh bộ đội cười:

- Em đoán khá nhỉ. Không đâu. Phải để đến lúc bị mắng rồi mới bỏ thì xoàng quá.

- Thế sao anh bỏ được?

- Tự mình nghĩ lấy thôi.

- Mẹ anh không mắng anh à?

- Không. Mẹ anh rất thương anh.

Bàn tay rộng, chắc và ấm áp của anh bộ đội bỗng đặt lên đùi chú bé. Giọng anh trầm thì, xúc động:

- Mẹ anh không mắng anh. Vì anh bé nhất nhà. Mẹ còn cho tiền anh nữa kia. Mới đầu, anh chẳng nghĩ ngợi gì hết. Anh có ngờ đâu, vì thương anh, chiều anh, nên mẹ anh bị cơ quan phê bình. Đáng lẽ anh không biết chuyện ấy đâu. Song, một đứa bạn anh đã bảo cho anh biết thế. Nó nói: Cậu chẳng biết thương mẹ cậu tí nào cả. Chỉ tại cậu hút thuốc lá mà mẹ cậu bị phê bình đấy!...

Gió từ mặt sông thổi lên lồng lộng. Mái tóc hoe hoe của chú bé bay tung như muốn bứt khỏi cái đầu đang xôn xao như có nhiều con sóng dậy lên, dồn dập, day dứt. Anh bộ đội đứng dậy:

-Thôi, ta về chứ, em?



Chú bé khẽ "vâng" và bước theo anh bộ đội. Trên mặt đê, nơi hai người vừa ngồi, một dùm thuốc lá bị vò nát, nhỏ tươi nằm rải rác dưới những ngọn cỏ xanh rờn... Nhìn hai anh em, không ai ngờ rằng họ chỉ mới quen nhau trong dịp anh bộ đội được nghỉ một ngày.

6-1970

## DŨNG CẢM

Thế nào là dũng cảm? Câu hỏi thật là ngắn mà tôi và các bạn tôi ngỡ rằng sẽ rất dễ dàng tìm được câu trả lời thôi. Dũng cảm là... Tôi thâm nghĩ: Trước hết, mình không phải là một kẻ hèn nhát đã. Nhưng, hèn nhát là gì? Không ổn rồi. Cái cách giải thích điều này để chứng minh cho điều kia, thật là rắc rối. Tốt nhất, nên trả lời thẳng vào câu hỏi. Dũng cảm là gì? Chi đội tôi đang thảo luận về vấn đề đó. Mỗi đội viên đều có nhiệm vụ tìm một câu trả lời, xem ai nói đúng nhất. Mùa thu đang ở ngoài kia, những con chim tung cánh bay, ra chiều hơn hởi. Chúng nhớn nhọc bay, hót riu ran như không phải nghĩ ngợi gì. Kia như các cậu chèo bẻo, nhỏ nhắn, thon thon, có tiếng hót vừa đanh vừa sắc. Chèo bẻo không phải là loài chim dữ, nhưng gã điều hâu cứ thử đung vào tổ chèo bẻo hay bắt mấy chú chèo bẻo con mà xem. Ngay lập tức, cái gã hung ác ấy sẽ nhận được những cú đánh bổ từ trên cao xuống của cả gia đình chèo bẻo. Khí phách ấy của bầy chim gan dạ, chính là sự dũng cảm.

Chỉ là loài chim thôi, sự dũng cảm của nó cũng đã biểu hiện thật là oanh liệt. Vậy, nếu như tôi quả thật là một người dũng cảm, nhất thiết tôi phải làm được điều gì nổi bật khiến mọi người đều trầm trồ khen ngợi. Tôi có phải là một người dũng cảm, bạn có phải là một người dũng cảm không? Hình như cần có một thử thách nào đấy thật đặc biệt, lòng dũng cảm mới lộ ra và sáng ngời như gương chiến đấu của các anh chị đoàn viên, các anh hùng liệt sĩ. Không phải tự nhiên mà chi đội tôi có cuộc thảo luận này. Tám gương sống đẹp đẽ, hy sinh vẻ vang của anh Nguyễn Tài hải, người đoàn viên ưu tú, người cộng sản trẻ tuổi của Đảng, người anh của hàng trăm đứa em nhỏ như bọn tôi, đã gọi cho Ban chỉ hua chi đội tôi một cuộc thảo luận về lòng dũng cảm. Hơn thế nữa, mỗi đội viên lại tự hỏi mình xem, mình có dũng cảm không? Tôi không muốn và không thể nhận mình là một kẻ hèn nhát. Để chứng minh điều đó, tôi sẵn sàng nhận bất cứ một công tác nào của Đội.

Việc càng khó càng tốt, vì có như thế tôi mới chứng tỏ mình thật sự là một người dũng cảm. Tôi lại càng không muốn thua các bạn khác. Tôi cho rằng, trong chi đội tôi, con số đội viên là những người dũng cảm không nhiều. Chẳng hạn như mấy cậu con gái. Dũng cảm làm sao khi trông thấy con chuột cũng sợ như "cậu" Hà, bị con sâu róm rơi xuống vai áo cũng nhảy lên, hét tái cả mặt như "cậu" Lan, thì dũng cảm làm sao? Ngay đến mấy cậu con trai như: Hòa, Thịnh, Khang... cũng thế. Con trai gì mà bước xuống mép nước ở bờ sông cứ rúm cả người lại? Từ đấy, tôi kết luận: Dũng cảm nghĩa là không sợ cái gì hết. Đúng chưa nào? Đúng quá đi ấy chứ. Và, tôi cố tìm cách chứng minh điều đó. Mùa thu đã đến. Mùa thu đến thật rõ với chúng tôi là cái Tết trung thu và ngày mở đầu năm học mới. Từ lớp 6, chúng tôi được chuyển lên lớp 7. Hẳn các bạn chưa quên cái thú tranh nhau chỗ ngồi vào những dịp thay đổi lớp. Và, những cặp bạn thân, những nhóm ba, nhóm bốn người thường hay tìm cách ngồi gần nhau. Tôi cũng thế. Và, tôi cùng nhóm của tôi đã chiếm được chỗ ngồi tốt nhất lớp: không phải dãy bàn trên cùng (để không bị các thầy cô giáo trông thấy luôn luôn) không phải cuối lớp (để không bị che khuất) và không xa cửa sổ (để dễ nhìn ra ngoài).

Nhóm nào chiếm được chỗ ngồi như ý, ai nấy đều hí hửng ra mặt. Tôi cũng thế. Tới giờ vào lớp, một tình huống bất ngờ xảy ra. Một cậu mới xin vào học, đứng ngơ ngác, chưa biết ngồi vào bàn nào. Ngay lập tức, tôi thấy cậu Mịch, một tay hay đùa nhả trong lớp đã gọi:

- Lại bàn này mà ngồi.

Cậu kia rụt rè đi tới, Mịch trở sang bàn khác:

- Bàn này cơ mà!

Cậu ở bàn khác, trở sang bên tôi, tôi cũng đùa theo:

- Bàn này cơ!

Và trở sang bàn bên cạnh. Bị trêu tức, người bạn mới của chúng tôi đã phát khóc vì tủi thân. Giữa lúc đó, "cậu" Hà, chi đội trưởng của lớp tôi đứng dậy:

- Vào chỗ mình mà ngồi, bạn. Rồi, Hà nhìn sang phía tôi, đôi mắt tức giận thực sự và nói nhỏ:

- Sao các cậu hèn thế!

Tôi như bị hắt nước vào mặt. A! Tôi như thế này mà cậu ấy dám bảo tôi hèn? được. Chờ đấy. Ngay sau đó, cô giáo chủ nhiệm lớp tôi bước vào. Cậu bạn mới đứng dậy, hai mắt còn đỏ hoe. Cô giáo hỏi tại sao. Hà đã báo cáo lại sự việc nhưng không nói tên những ai đã trêu người bạn mới. Cô giáo lắc đầu:

- Những em nào đã trêu bạn?

Bọn chúng tôi ngồi yên một lúc. Cuối cùng, chỉ có cậu Mich "dũng cảm" đứng dậy nhận lỗi thay cho mấy đứa chúng tôi. Tôi rất phục cậu ta. Dám nhận hết về mình. Cô giáo chúng tôi nhìn cả lớp rồi nói:

- Còn em nào nữa? Đã trêu bạn, bắt nạt bạn mà không đủ can đảm đứng dậy nhận lỗi và xin lỗi bạn hay sao? Bây giờ, tôi mới miễn cưỡng đứng dậy. Tôi thoáng nhìn thấy ánh mắt không vui của Hà. Cậu ta có vẻ buồn. Cậu nói hắt vào mặt tôi của cậu ấy lại vang lên: "Sao các cậu hèn thế?".

Tôi cảm thấy nóng mặt vì ngượng. Tôi đã hèn thật. Trêu bạn mới đã là hèn. Không dám đứng lên nhận lỗi, càng hèn hơn. Còn, cậu Hà, người bạn gái sợ... chuột của tôi, chi đội trưởng của chúng tôi mới thật là một đội viên dũng cảm dám phản đối cả "bọn con trai" chúng tôi khi chúng tôi trêu chọc người bạn mới. Điều đó đã cắt nghĩa vì sao khi chọn người thay mặt chi đội đi dự Đại hội cháu ngoan Bác Hồ toàn trường, mọi người đã vỗ tay dài khi biết đó là bạn Hà của tôi. Lòng dũng cảm đã thử thách tôi như thế đấy. Không phải chỉ ở những việc gì to lớn, mới đòi hỏi tới lòng dũng cảm của chúng tôi. Biết nhận lỗi - dù chỉ là lỗi nhỏ - đấy cũng là một biểu hiện của lòng dũng cảm. Thế là, cuộc thảo luận của chúng tôi đã có một thí dụ rõ ràng. Cho đến hôm nay, chúng tôi vẫn tiếp tục thảo luận về chủ đề này: -Thế nào là dũng cảm?

## CHIẾN CÔNG ĐẦU TIÊN CỦA NGƯỜI ĐỘI VIÊN MỚI

Thế là Vũ đã trở thành đội viên của Đội thiếu niên tiên phong mang tên Bác Hồ muôn vàn kính yêu. Ngay sau buổi lễ kết nạp đội viên vào Đội, Vũ đi thẳng một mạch về nhà. Cũng trên quãng đường mọi lần Vũ đi, cũng là hàng phi lao có những thân cây gân guốc, cành lá kim xanh rì gan góc hứng gió, chịu mưa ầy thối... mà sao hôm nay cảnh vật có cái gì mạnh mẽ, tươi tắn hơn?... ờ, phải rồi, khúc ca người đội viên cho đến tận lúc đó vẫn còn vang lên hùng tráng, náo nức trong em. "Cùng nhau ta đi lên..." si cái cậu Lan, chỉ đội trưởng. Thế mà Vũ cứ tưởng cậu ta ghét mình, cậu ta sẽ phản đối việc mình được vào Đội cơ đấy. Chả là Vũ đã mấy lần trêu các cậu ấy sợ phát khóc lên được.

Cái "tội" cầm con rắn nước quăng vào chân bạn ấy, mỗi lần nhớ lại. Vũ cứ hồi hận mãi. Đùa cái kiểu đâu mà quá quắt quá. Lan sợ rắn vô cùng. Lần ấy, Lan sợ phát ốm. Thế mà... Vũ đi chậm hẳn lại để tự nhớ tới mình. Thế mà lúc đứng lên giới thiệu Vũ, đọc tên Vũ được kết nạp vào Đội, đôi mắt Lan tươi sáng quá, xinh quá và tốt quá. Bạn thế mới là bạn chứ.

Đội viên thế mới là đội viên chứ. "... Tiến lên Đoàn viên em ước ao bao ngày"... Khi quàng khăn cho Vũ, chị phụ trách dịu dàng và trang nghiêm nhìn Vũ: "... Hãy xứng đáng là người đội viên, quyết phấn đấu để trở thành người đoàn viên..." Vũ thấy lòng rưng rưng, rạo rức, em chỉ muốn nói ngay: "Thưa chị, em xin hứa... với chị và với các bạn trong Đội của em như thế". Nhưng, Vũ chỉ khẽ thăm "Vâng ạ..." Từ lúc ấy, lời hứa đã cùng đi với em, luôn luôn ở bên em trên đường về và mãi mãi về sau. Tới nhà, Vũ cẩn thận cởi khăn, vuốt cho thẳng, định treo lên. Sực nhớ, Vũ lại quàng khăn vào, soi gương, sửa nút thật đẹp, tự nói: "Cần phải giữ nguyên tư thế đội viên để mẹ về, mẹ trông thấy chứ! à, còn viết thư cho bố nữa..." Căn nhà nhỏ bỗng rộng thênh, ấm áp thêm. Ngược lại, cái sân trước cửa như hẹp lại và con chim khuyên nào đậu trên cây khế góc vườn kia, hót hay thế! A! Nó chào một buổi chiều nắng hạ vừa sang. Hẳn nó biết Vũ vừa được vào Đội đúng đợt 15/5 kỷ niệm 40 năm Đội ta! Vũ muốn chạy đi một lúc, muốn

nhảy nhót cho vui. Giá là mọi hôm, Vũ phóng đi rồi đấy. Song, hôm nay, Vũ muốn mình chẳng giống hôm qua, cần khác hơn hôm qua. ừ, mà khác thế nào nhỉ? "Thằng Vũ vẫn cứ là thằng Vũ và em gái nó vẫn là cái Dung..."

Vũ tự chế mình và mỉm cười một mình. Chú ý! Việc quan trọng đầu tiên là đi... vo gạo cái đã. Nấu cơm, dọn dẹp, quét sân rồi đi đón bé Dung ở nhà Mẫu giáo. Thôi, mau lên! Vũ vén tay áo, gấp ống quần, nhảy chân sáo xuống bếp. "Hờ, ai bảo con trai là nhớn? Không, con trai khéo lắm chứ! Nấu cơm, vo gạo, cắt cỏ, bằm bèo không kém chi ai. à, ai bảo con trai đoảng nhỉ?..." Tự nhiên Vũ nhớ lại một bài tấu vui. Đang lúi húi nhóm bếp, Vũ bỗng nghe thấy tiếng khóc ở bên nhà bác Mạnh. Cái Hảo rồi. Nhưng sao lại: "ối con ơi! ... Đứa nào ở bên ấy làm sao? Hay thằng Phương? Thằng Phương thế nào mà cả mẹ và em nó cũng khóc thế? Cái thằng chúa nghịch, hay bắt nạt trẻ con. Học kém Vũ một lớp, nhưng thằng Phương không chơi được với Vũ. ở cạnh nhà nhau đấy, nhưng mà hai đứa có thân nhau đâu. Mới chiều hôm qua, nó vừa đánh em Dung, vì em Dung cãi nhau với em Hảo nhà nó. Vũ giận quá. Chả nhẽ lại đánh nhau với nó thì thật là ... con nít! Tiếng khóc của mẹ Phương lại vọng sang thất thanh:

- Phương ơi! Phương ơi!...

Thôi, đúng thằng Phương làm sao rồi: ở nhà, chắc chỉ có mẹ nó và em nó nên mới phải khóc thế. Hay là nó... Vũ gật phắt cái ý nghĩ đáng sợ là thằng Phương có thể... Nghĩ tới đấy, Vũ nhảy qua bậc cửa, lao xuống sân, chạy băng sang nhà thằng Phương. Nguy quá rồi. Vũ vừa vào đến cổng đã nom thấy thằng Phương nằm sõng sượt ở vỉa hè, mẹ nó và cái Hảo vừa khóc vừa gọi nó. Vũ bước tới, hỏi:

- Sao thế hở bác?

Mẹ Phương vừa khóc vừa nói:

- Em nó trèo cây...

Thế là Vũ hiểu. Không thể chần chừ được nữa:

- Bác phải cho Phương ra trạm xá ngay. Đi, bác! Để cháu công Phương.

Vũ ngồi thụp xuống, đưa lưng ra, giục bác Mạnh gái đặt Phương lên lưng mình:

- Nhanh lên, bác. Bác đỡ đằng sau cho cháu.

Nói thì chậm, chứ mọi việc lúc ấy xảy ra rất nhanh. Mang Phương trên lưng, Vũ chạy thốc ra ngõ. Không biết sức khỏe từ đâu tới đã giúp Vũ chạy nhanh đến nỗi bác Mạnh gái phải vừa thở vừa bước dồn mới theo kịp Vũ: Còn cái Hảo thì rớt lại mãi tận phía sau... Trong lúc công Phương, Vũ quên hết mọi chuyện. Vũ thì thầm với mình, với đứa bạn đang nằm lả trên lưng mình: "Phương ơi! Chịu khó nhé. Mày đừng có làm sao nhé. Tao không giận mày nữa đâu. Nhưng mà sao mày lại thế, đi trèo cây khế..." Vũ đưa bạn rất đúng lúc, Phương bị choáng nặng vì quá sợ hơn là bị chấn thương. Mũi tiêm cấp cứu của cô Hiền y sĩ đã làm cho Phương dần tỉnh lại. Song còn phải theo dõi chỗ bị chấn thương xem có nguy hiểm không... Sức nhớ tới việc nhà, Vũ còn phải đi đón em bé ở nhà trẻ. Vũ nói với mẹ Phương:

- Bác ạ. Cháu phải đi đón em cháu. Chốc nữa, cháu lại ra đây thăm Phương...

Bác Mạnh gái cảm ơn Vũ mãi và nhắn Vũ đôi câu về cho bác Mạnh trai, Vũ nhớ kỹ rồi quày quả theo con đường ruộng chạy về đón em... Nắng chiều hôm nay lạ quá. Dịu dàng hơn và mát mẻ hơn. Cảnh vật dường như cũng sáng tươi hơn để đón người đội viên mới lập một chiến công đẹp đẽ - chiến công đầu tiên ngay hôm vừa mới được kết nạp Đội...



## ĐỐI THỦ

Thế là cậu ấy đi rồi. Biết đến bao giờ chúng tôi mới gặp lại nhau? Một nỗi nhớ nhung, một nỗi buồn man mác mà lần đầu tiên trong tuổi thiếu niên tôi được biết, đã tràn ngập lòng tôi: xa bạn. Giá như đây là một bạn rất thân, từng chia bùi xẻ ngọt, từng trải qua những trận ẩu đả, những lần cãi nhau chí chóe để rồi càng ngày càng thương mến nhau hơn, thì đã đi một lẽ. Đằng này, cậu ấy là địch thủ của tôi. Một địch thủ đáng gờm trên sân bóng. Chính điều ấy, mới thật day dứt, mới thật nôn nao, vương vất trong tôi chưa biết đến bao giờ nguôi được...

Trường tôi có bảy lớp bảy. Cậu ấy ở bên 7E mà tôi thì học lớp 7B. Ngay từ hồi mới là những lớp 5, cả bảy lớp này đều có đội bóng đá và năm nào cũng diễn ra những trận đấu... nảy lửa giữa lớp E và B ở vòng chung kết vô địch của khối. Năm ngoái, khối 6 chúng tôi đã phải xếp đội 6E và đội 6B ngang nhau vì đã đá đến hiệp thứ 4 vẫn không bên nào được bên nào. Năm nay, 7E và 7B có cơ diễn lại tình hình như thế. Trong các trận đấu vòng tròn, 7B chúng tôi thắng các lớp khác tơi tời, khí thế dũng mãnh như chẻ tre, trận nào cũng 2-0, 3-0... cùng lắm thì 2 -1, 4-1... Nhưng khi đụng đến lớp 7E, cả hai cùng va vào nhau và bật trở lại như húc phải tường gạch. Hai đội bóng này, nổi tiếng có lối đá thiên về tấn công. Chúng tôi áp dụng các chiến thuật mới nhất, có hiệu quả nhất của các đội người lớn mà chúng tôi được xem trên sân Hàng Đẫy. Đội nào cũng có những cầu thủ xuất sắc và ngôi sao nổi bật nhưng vẫn có những chỗ yếu không dễ gì sửa ngay được. Đội bóng lớp tôi có hàng tiền đạo khá vào cỡ trung bình, nhưng hậu vệ thì không thể chê được. Đặc biệt là thủ thành. Tất cả các cậu ở bên đội bạn, cậu nào sút thủng lưới 7B, lập tức được nhận danh hiệu "cây" làm bàn khá nhất ở đội ấy. Đội tôi ít nhiều thắng chính là nhờ có thủ thành giỏi. Trớ trêu thay, cậu thủ thành nổi tiếng của khối 7 này, lại là ... tôi. Dạo còn là lớp 5, đội 5B đã từng đoạt chức vô địch của khối.

Tôi chỉ chịu để lọt lưới có hai quả phạt đền trực tiếp sáu mét, còn thì bắt được hết, suốt cả sáu trận đấu vòng tròn. Lên lớp 6, lớp 6E tự nhiên có thêm một cậu mới chuyển trường tới. Tên cậu ta là Hòa. Sức học thường thôi, nhưng là một trung phong lợi hại. Với con mắt "thể dục thể thao" thành thạo, chỉ nhìn thoáng động tác tranh bóng của Hòa, tôi biết ngay đây là địch thủ đáng gờm - một chân làm bàn nguy hiểm đối với khung thành của tôi. Trận đầu tiên gặp nhau (chỉ mới là giao hữu). Hòa sút tung lưới tôi hai lần và chúng tôi chỉ gỡ lại được có một. Với các đội khác, Hòa đã sút là thắng. Riêng đội tôi, cậu ta phải trả với cái giá cao: bảy lần sút, ăn hai, trong đó có một quả phạt đền. Sau đó cậu ta trình trọng tuyên bố:

- Tớ mới gặp phải thằng Nguyễn (tức là tôi) là một. Nó bắt bóng dính lắm. Hòa học kém về môn toán. Nó lý luận "Đá bóng cần quái gì giỏi toán. Tớ vẫn sút ăn như thường". Song, cô giáo chủ nhiệm bên 7E đã giao hẹn: Nếu sang học kỳ II, Hòa không đạt điểm trung bình về toán cậu sẽ bị treo giò.

Đội bóng của lớp không thể để cho học sinh kém tham gia, dù người ấy đá giỏi đến đâu. Mệnh lệnh của cô giáo chủ nhiệm 7E khiến cho đội trưởng đội địch thủ của tôi lo sốt vó, và bọn tôi, tất nhiên mừng thầm. Tự nhiên, tôi nảy ra cái ý nghĩ này: "Giá sau trận chung kết, Hòa mới được trở lại đội bóng nhỉ?" Song, tôi chỉ giữ cái ý ấy ở trong đầu. Các cậu bên 7E đã xúm vào "vực" môn toán cho Hòa. Mới đầu, Hòa tự ái, nói là không "thèm" đá bóng nữa. Nó thà chịu treo giò để khỏi phải vượt qua cái mốc "èng èng" của môn toán. Nó ngại học toán không thể tưởng được. Mùa bóng đá đang đến gần. Các lớp rục rịch chuẩn bị và bắt đầu có những trận đá "thử" để thăm dò lẫn nhau. Trên sân cỏ, vẫn vắng bóng Hòa. Tôi khấp khểnh mừng thầm. Chắc tụi bên 7E "oán" cô giáo chủ nhiệm lắm. Đùng một cái, đúng vào trận đấu loại đầu tiên giữa 7E và 7B, Hòa xuất hiện. Tôi choáng người. Hay là tụi 7E nó bịa ra chuyện ấy để "xỏ" bọn tôi? Không. Quả là đã hai tháng, Hòa bị "treo giò" thật. Cậu ta chỉ được đá tập chứ không được dự các trận đấu, dù đấu giao hữu. Chúng tôi càng ngạc nhiên hơn, khi biết tin chính cô giáo chủ nhiệm đã dạy thêm môn toán cho Hòa trong suốt hai tháng trời, mỗi ngày một tiếng đồng hồ. Mới đầu Hòa miễn cưỡng đi học. Nó học không một chút hứng thú và tất nhiên không thể có kết quả tốt. Trong một buổi học, thấy nó uể oải quá rồi, cô giáo chủ nhiệm mới hỏi:

- Em có biết vì sao tất cả các bạn em và cô nữa rất lo cho môn toán của em không?

Hòa suy nghĩ một lúc, rồi trả lời rất thành thật:

- Thưa cô, cô và các bạn của em sợ ở lớp mình còn có học sinh kém toán, thì mất điểm thi đua...

Cô giáo mỉm cười, lắc đầu:

- Không hoàn toàn thế. Cái chính là cô và các bạn em rất mong em góp phần giành thắng lợi cho đội bóng của 7E, vì danh dự của lớp ta và cũng vì khả năng và hứng thú đá bóng của em. Chả lẽ cô lại muốn cho đội bóng của 7E kém hay sao? Nhưng em không thể chỉ đá bóng giỏi mà lại học kém được. Hòa đã vâng lời cô giáo. Và, chỉ khi đã có điểm mười đầu tiên về môn toán, cậu ta mới chịu trở lại sân bóng, trong trận đấu chính thức. Thật là đẹp, cậu ta xuất hiện đúng vào mùa bóng... Lần này, 7B và 7E hòa. Hòa đã hết sức tấn công mà không nổi, bởi vì tôi và các bạn đã bảo vệ kín khung thành. Hàng tiền đạo của chúng tôi yếu hơn, nên thủ thành bên 7E dù không giỏi vẫn bẻ gãy được những cú sút trung bình. Rõ ràng, tôi càng ngày càng nổi tiếng là thủ thành cừ khôi vì đã bắt được mọi cú sút bóng hiểm hóc của Hòa. Ngược lại, Hòa cũng lừng lẫy toàn khối 7 vì chỉ chịu bó... chân có một thủ thành là... tôi. Bất chợt, cuối học kỳ I năm nay, gia đình Hòa chuyển đến một tỉnh xa ở phía Nam - vì bố mẹ cậu ấy nhận công tác mới - nên Hòa phải đi ngay. Cả 7E xôn xao và lo lắng. Trận chung kết sắp tới rồi. Bên 7B kín đáo thở nhẹ... Riêng tôi, khi được tin ấy, tôi chực bật reo lên:

- Phen này thì chức vô địch nhất định về 7B! May mà tôi đã nén được. Trong bọn lớp tôi, chỉ có cậu Thanh - là lớp trưởng và là đội trưởng đội bóng là tỏ ý buồn rầu, tiếc cho 7E và cũng không hào hứng khi bàn về cái lợi thế của 7B trong cơ hội. Tôi lấy làm lạ và đã hỏi Thanh. Thanh nói:

- Mình tiếc cho Hòa.

Không riêng gì trường mình, tìm khắp cả tỉnh, dễ đâu kiếm ra một chân trung phong như nó. Ngừng một lát, Thanh tiếp:

- Cậu ấy có nghị lực, biết tôn trọng tập thể. Chúng mình rất ân hận là chưa kịp đề nghị chi đoàn thanh niên xét duyệt kết nạp... Mà, cũng phải đến hè này, cậu ấy mới đủ tuổi.

Tôi nói sang giải bóng đá năm nay. Thanh chép miệng:

- Đá thắng một đội không cân sức, không có địch thủ, mình cũng cảm thấy không hào hứng lắm...

Rồi Thanh đột ngột hỏi:

- Cậu ngại gặp những đấu thủ xuất sắc như Hòa à? Nếu là tớ, thà tớ bắt một quả bóng hiểm hóc do Hòa sút, còn sướng hơn bắt mười quả do các cậu xoàng xoàng khác sút... Tôi cứng lưỡi, không thể trả lời ngay được. Cậu ấy nói đúng. Trên sân cỏ, không gì chán hơn là không có đối thủ cân xứng. Chính vì điều đó đã khiến tôi nghĩ mãi về Hòa và nhớ cậu ta vô cùng. Biết đến bao giờ, tôi và cậu ta lại gặp nhau trên sân bóng?

## CÁNH BUỒM TRÊN SÔNG

Đâu có dòng sông, thì đấy có những cánh buồm đi tới... Đã là bạn, thì dù đi xa mấy, vẫn nhớ nhau...

Nhà Thủy ở ngay dưới thuyền. Thuyền lại nổi trên mặt sông. Con sông thân yêu, nơi có "nhà" của Thủy ấy, là sông Hồng. Sông Hồng là một trong những con sông rộng và dài nhất nước ta. Lòng sông mở menh mông, quãng chảy qua Hà Nội càng menh mông hơn. Mỗi cánh buồm nổi trên dòng sông, nom cứ như là một con bướm nhỏ. Mặt sông không lúc nào chịu đứng yên. Khi thì sóng dội, khi nước xoáy, khi lừng lững trôi xuôi như người đi thẳng không nhìn ai. Những ngày mưa bão, lòng sông xao động, gầm thét và đen kịt lại. Lúc nắng ửng mây hồng, nước sông nhấp nháy như sao bay.

Vào buổi tối không trăng, sao đậu kín trời, sao rơi đầy cả mặt sông như vãi tằm. Con sông Hồng tuy không biết nói, nhưng thật là nhiều chuyện. Thỉnh thoảng, từng đoàn tàu của ta và của nước ngoài tu tu cập bến Phà Đen. Con sông Hồng rộng thế mà lại có những người bạn nhỏ. Ví dụ như Thủy đây... Nhà Thủy ở ngay dưới thuyền. Phố phường của Thủy là vạn chài trôi nổi trên sông. Đêm đêm, khi mọi nhà lên đèn, cả khúc sông cùng thấp tha thấp thoáng những đốm lửa và nhộn nhịp tiếng gọi, tiếng thưa. Cả tiếng cười nữa, cũng râm ran trên mặt nước. Lúc ấy, ngồi ở dưới thuyền mà nhìn lên thành phố, hay lắm. Thành phố, nhà cửa, đèn điện cũng bồng bênh, chao đi chao lại. Thủy đã quen cái cảnh nhìn ngắm Hà Nội từ trên mũi thuyền và mong dịp được lên thành phố chơi. Thủy cho rằng mọi nhà trên thành phố cũng đổ gần nhau, sin sít như mạn thuyền áp mạn. Thế mà không phải như vậy. Đường đi lối lại trên thành phố nhiều lắm. Mỗi phố mang một cái tên riêng, không sao nhớ ngay một lúc được. Người đi, xe chạy như dẹt củi chứ chẳng xuôi một chiều như luồng nước. Các ngã ba, ngã tư, ô-tô lượn đi lượn lại như xoáy nước. Ai chưa thuộc đường phố Hà

Nội, dễ lạc lắm. Tuy vậy, Thủy vẫn cứ thích được lên thành phố chơi. Hôm ấy, Thủy lên bờ mua thuốc lá cho bố. Chả hiểu đi đứng loanh quanh thế nào, Thủy quên bém mất lối về. Có lẽ tại cái xe ô-tô có treo biển "xiếc", vừa đi vừa gõ trống và giới thiệu các tiết mục biểu diễn. Thủy cứ đi theo cái ô-tô ấy cho tới khi nhớ ra là phải quay về thì lỡ mất rồi. Thủy càng đi, càng lạc; càng rẽ, càng thấy xa lạ. Giữa lúc đó, Thủy thấy có một đứa bé, khéo chỉ bé bằng Thủy thôi, đang đi theo mình. Thủy ngại quá, bước thật nhanh. Đi được một quãng, Thủy quay lại, lại trông thấy thằng bé ấy. Hai đứa cứ thế đi theo nhau đến Bờ Hồ thì Thủy đứng lại. Thằng bé ấy liền bước tới:

- Cậu về đâu? Lạc lối hả? Thủy nhìn đứa bạn mới, mỉm cười. Cái thằng dễ thương gớm. Nó tinh thật. Sao mà nó lại biết được là Thủy lạc lối chứ? Nghĩ thế, Thủy gật đầu:

- Ừ, tớ bị lạc.

Người bạn nhỏ ấy nhìn Thủy suốt từ đầu xuống chân:

- Cậu định về đâu?

Thủy thật thà đáp:

- Phà Đen.

- Phà... Đen à? ở đằng kia cơ mà! Cậu đi thế thì ... đến "Tết" mới về tới nhà. Đi, tớ chỉ cho.

Nói xong, thằng bé ấy xăm xăm bước tới dắt tay Thủy:

- Nào, đi. Tớ tên là Tâm. Cậu tên là gì?

Thủy nói gọn lỏn:

- Thủy.

- Thủy à? Tên con gái à? Thôi, cũng được. Tớ thấy cậu lớ ngớ, đi lung tung, tớ biết ngay... Kìa, rẽ lối này chứ. Tớ biết ngay là cậu bị lạc...

Thủy đi theo Tâm thấy vui vui. ừ, cái cậu này thế mà tốt. Tên cậu ta cũng... con gái như mình, mà cậu ấy lại còn bảo mình! Hai đứa đi tới một cái nhà ba tầng thì Tâm dừng lại:

- Vào nhà tớ, đi.

- Vào làm gì?

- Làm gì à? Tớ phải xin phép mẹ tớ đã chứ. Nhỡ mẹ tớ tưởng tớ đi chơi lung tung thì sao?

Thủy lo ở "nhà" đợi nên chỉ đứng chờ ở ngoài đường:

- Thôi, cậu vào đi. Để lúc khác.

Tâm chạy lên nhà một thoáng rồi ra ngay:

- Đi, mẹ tớ bằng lòng cho tớ dẫn cậu về nhà rồi!

Khi được biết "nhà" Thủy là một cái thuyền. Tâm thích quá:

- Thế thì cậu sướng thật. Đi đâu cũng có thuyền.

Ngược lại, Thủy lại cho là Tâm sướng. Muốn đi phố, có tàu điện, muốn đi đâu thì đi, không sợ bị lạc. Thủy rủ Tâm về "nhà" mình. Tâm đồng ý ngay. Lúc xuống thuyền, Tâm run quá, nó chòng chành thế nào ấy. Thủy cười:

- Không sợ. Cứ bước bạo vào. Tâm ngồi thụp xuống khoang thuyền:

- Cậu biết bơi chứ?

- Biết.

- Bơi qua sông?

- Qua chứ! Sông Hồng ấy mà, tớ bơi luôn.

Tâm tỏ vẻ khâm phục ngược nhìn Thủy. Lúc Thủy cởi áo ngoài ra, trên mình chỉ còn chiếc áo lót cụt tay, Tâm thấy Thủy chắc nịch nịch như cái nắm cơm. Tâm định đứng lên bước theo Thủy, thì thuyền khê chòng chành, Tâm lại ngồi thụp xuống. Thủy cười hì hì:

- Cậu chưa đi thuyền bao giờ hả?

- Chưa.

Thủy cười to hơn:

- Giống tớ. Tớ chưa đi chơi phố một mình bao giờ. Cậu có muốn ra ngoài sông không?

- Có. Bố, mẹ cậu đâu?

Thủy vớ lấy chiếc bơi chèo:

- Đi đánh cá với hợp tác rồi. Tớ coi nhà.



Thủy nắm chắc mái chèo, khua nhẹ một cái, thuyền quay mũi. Mãi đến lúc này Tâm mới để ý tới "nhà" Thủy một cách kỹ càng hơn.

- "Nhà" cậu đây à? Bé thế? Thủy lắc đầu:

- Không. Đây là thuyền nhỏ dùng để đi lại. Thuyền to, bố mẹ tớ để ở "vạn" kia.

- "Vạn" là cái gì?

- Là "làng nổi" của những người có thuyền sống trên sông...

Con thuyền nhẹ nhàng rời bến, hướng mũi ra giữa sông. Nước chảy mạnh, gió lùa vào khoang. Đã hơi quen quen, Tâm men theo mạn thuyền ra ngồi ở phía mũi. Chả hiểu lóng ngóng thế nào, Tâm đánh rơi cái mũ xuống nước và thét lên:

- Mũ! ... Chết rồi, Thủy ơi! Thủy ghéch mái chèo, cười hì hì, nhảy ùm xuống sông vớt mũ lên cho Tâm rồi trèo vào thuyền lấy sào neo thuyền lại.

- Cậu làm gì thế?

- Tâm hỏi.

- Gỡ cá.

- Cá à?

- Ủ, tớ thả câu mà...

Thủy lao tôm xuống nước. Một lát sau, Thủy nhoi lên, nhảy thoát vào thuyền, lôi theo sợi dây câu. Tâm ngồi xem Thủy gỡ cá. Những con cá bống, cá ngạnh, béo tròn trũng trục lần lượt bị Tâm gỡ ra khỏi lưới câu, giã đánh đập, nghiêng ken két, ken két. Thủy xâu có đến chục con cá vào sợi lạt, đưa cho Tâm.

- Cho cậu.

Tâm lắc đầu:

- Không. Bố mẹ cậu mắng đấy.

Thủy cười tít cả mắt:

- Cá tớ câu được. Bố mẹ tớ không mắng đâu. Tớ cho cậu cơ mà... Tâm nhìn Thủy, nhìn lòng sông rộng mênh mông mà ngỡ mình nằm mơ. Thì ra, cũng có những đứa bé coi sông nước như cái phố của mình ở trên cạn. Hà Nội của mình ở cả trên bờ lẫn dưới sông. Tâm ngược mắt nhìn lên cao, Hà Nội của mình còn ở trên

kia nữa... Một khoảng trời xanh bao la... Sau buổi gặp gỡ ấy, đôi bạn đã thân nhau và thỉnh thoảng vẫn đến thăm nhau...

Cho đến nay, Thủy đã thuộc dần đường phố Thủ đô và Tâm cũng làm quen với con thuyền, cánh buồm trên sông hơn trước. Một bữa kia, Thủy đến nhà Tâm, không thấy Tâm ở nhà. Thủy lững thững đếm từng bước chân, xách xâu cá quay trở lại. Chắc là Tâm đi sơ tán rồi. Nay mai, Thủy cũng cùng vạ chài rời bến, đi xa... Vào một buổi khác, Tâm ra bến Phà Đen tìm chiếc thuyền quen thuộc thì chỉ thấy mênh mông dòng nước đỏ. Hẳn Thủy đã đi sơ tán. Tâm thần thờ đi qua từng gốc cây, mang mấy cuốn sách mới trở về... Tâm sắp cùng các bạn trong phố tạm xa Thủ đô... Thủy đi đâu? Chắc con sông có biết. Nhưng, con sông Hồng không biết nói. Chỉ có cánh buồm là có cách báo tin cho người ở trên bờ rõ thôi. Thủy cứ băn khoăn mãi về chuyện không nói cho Tâm biết đặc điểm của cánh buồm trên thuyền Thủy. Phải, chỉ cần nom thấy cánh buồm thân yêu thấp thoáng từ xa là Thủy nhận ra "nhà" của mình ngay...

Song, Thủy không thể ngờ trước được. Sau một chuyến đi lưới, thuyền của "nhà" Thủy dong buồm về bến Bát Tràng. Lúc cập bờ, Thủy chưa kịp nhảy lên thì đã nghe tiếng gọi:

- Thủy ơi! Thủy! Thủy biết ngay đó là tiếng Tâm. Tâm thật! Tâm chạy xô tới, hai đứa ôm choàng lấy nhau, líu ríu:

- Tớ nhận ra thuyền cậu mà! Đúng quá. Tớ nhớ mãi cái hình đầu sư tử ở cánh buồm nhà cậu ấy, càng ở xa, nom càng rõ... Hai mắt Thủy sáng lên. Cái cậu Tâm này cừ thật, thế mà cậu ấy cũng nhớ được đặc điểm của cánh buồm. Đôi bạn cứ thế nắm tay nhau một lúc lâu. Dòng sông mênh mông lùa từng đợt sóng dồn dập, ì oạp vỗ vào mạn thuyền nghe mới vui sao... Ra đi đánh Mỹ và ra đi bảo vệ mình, những người bạn nhỏ của Thủ đô vẫn gặp nhau. Đâu có dòng sông, thì đấy có những cánh buồm đi tới! ... Đã là bạn, thì dù đi xa mấy vẫn nhớ nhau...

Mùa xuân 1968

## Ụ SÚNG XANH

Tổ trung liên chúng tôi đặt súng ở trên một sân gác thượng. Đáng lẽ, chúng tôi phải mang theo mấy bì cát để làm ụ súng. Song, ở đây đã có sẵn một vòng khoai lang đến lạ. Đó là một cái bồ rách, trong đựng phù sa sông Hồng. Đám dây khoai mọc xanh um, vắn vít lấy nhau như một cái đầu uốn tóc nom rất vui mắt. Chúng tôi đặt súng lên đó và đoán rằng chủ nhân của vòng khoai này nhất định là một chú bé. Bởi vì, tôi đã từng thấy những con gà, khóm chuối được nuôi, được trồng ở giữa lưng chừng giời như thế này. Đó là một trong nhiều việc tốt mà các em thiếu niên Thủ đô đã làm theo năm điều Bác Hồ dạy. Quả nhiên, chỉ chừng mười hôm sau, vào một buổi sáng chủ nhật, chú bé ấy đã tới "thăm" chúng tôi. Đó là một em bé khoảng 12, 13 tuổi, có cặp mắt tròn, to, hóm hỉnh và cái miệng hay cười. Thấy khẩu súng đặt trên ụ khoai, chú bé đứng sững lại, nhìn chúng tôi, chú biết là mình đã đặt chân tới một tổ chiến đấu của tự vệ khu phố. Đồng chí tổ trưởng vẫy chú bé:

- Lại đây, em!

Chú bé ngần ngừ nhưng rồi cũng bước tới.

- Ụ khoai này của em phải không?

Chú bé khẽ gật đầu:

- Vâng ạ.

- Cho các anh "mượn" nhé! Các anh sẽ thay em trông nom cho. Chú bé nhoẻn cười - một nụ cười thật đáng yêu - rồi ngồi xuống đặt tay lên khẩu trung liên:

- Các chú đặt súng ở đây à?

Và, không cần biết là chúng tôi có bằng lòng hay không, chú bé nhoài luôn người ra, áp má vào báng súng, nheo mắt:

- Thích quá các chú ạ!

Tiếng chú bé lạnh lót như tiếng chim. Tự nhiên, cả ba chúng tôi cùng nhìn chú, mỉm cười. Từ hôm lên chiếm lĩnh trận địa, hôm nay chúng tôi mới có một vị khách tới thăm.

- Thế nào? Em đồng ý chứ? Cho các anh "mượn", khi khoai có củ, anh sẽ gửi cho.

Chú bé bật cười, ngừng đầu lên. Tiếng cười thật hồn nhiên, khoái chí lạ lùng:

- Ôi, chú biết cháu ở đâu mà gửi?

Nói rồi, chú bé đứng lên phủi quần:

- Các chú thích thật. Tha hồ mà bắn tàu bay Mỹ. Chỉ có chúng cháu là phải đi sơ tán. Về mặt chú bé thoáng có nét buồn buồn. Nhưng, một nụ cười khác đã tươi rói:

- Hề các chú bắn được tàu bay giặc, các chú cho cháu một miếng "mi-ca" nhé! Để cháu làm kính đèn chiếu.

Hình như, phải đứng yên là một điều khó chịu, thành thử chú bé cứ xoắn lấy khẩu súng. Lúc ngó cái nòng, lúc giắt mấy ngọn khoai. Cuối cùng, chú ngồi xuống bên cạnh tôi, mắt háo hức nhìn khắp bầu trời xanh thăm thẳm.

- Hôm nay em về thăm nhà hả?

Đồng chí tổ trưởng hỏi chú bé.

- Không ạ. Cậu mợ cháu cũng đi sơ tán cả rồi. Cháu về nhà thăm cái góc học tập và lấy một ít dụng cụ cho tổ mộc lớp cháu. à, các chú có cái thông nòng súng nào chưa? Nếu chưa, chốc cháu cho các chú một cái nhé. úi giờ... ở chỗ cháu lắm chuột thế cơ chứ. Chuáấn này, cháu phải đem mấy cái thuốn ở nhà đi mới được. Thịt chuột đồng ăn ngon phải biết! Như thịt gà ấy. Nhưng... phải làm cẩn thận. Lắm sán lắm.

- Em được ăn thịt chuột đồng rồi à?

- Vâng. Mới ăn nếm thôi. Nhưng mà ngon thật. Loại chuột ấy nó toàn ăn ngô với lúa. Hại lắm...

Tuy mới về nông thôn sơ tán, nhưng qua lời nói và vẻ mặt của chú bé, chúng tôi cũng thấy là chú đã bắt đầu hiểu giá trị mồ hôi, nước mắt của người lao động đã bỏ ra để có được hạt thóc, bắp ngô. Tự nhiên, tôi thấy yêu cái chú bé hay nói chuyện này quá. Tôi liền hỏi:

- Tuần nào em cũng về thăm góc học tập của em à?

Chú bé nhìn tôi:

- Thỉnh thoảng cháu mới về, mà là về có việc. (Chú nhấn mạnh tiếng "việc" một cách nghiêm chỉnh). Chúng cháu bận lắm. Học này, công tác đội này, tập lao động này... Tổ mọc của chúng cháu bắt đầu đóng xe cút kít cải tiến rồi nhớ! Nhưng mà thiếu đồ dùng. Cháu phải về lấy mấy mảnh gỗ làm chốt, làm ván chắn; lấy miếng lưới cửa gậy đem đi cửa tạm. Còn, góc học tập thì ở đâu phải có ngay ở đó chứ chú? Cháu tiếc cái góc ở nhà đây quá. Cháu kẻ mãi đấy. Khó nhất là huà hiệu Đội... Đồng chí tổ trưởng từ nãy ngồi nghe chú bé nói, bỗng hỏi chen vào:

- Thế các em có được nghỉ hè không?

- Có chứ ạ. Nhưng ít thôi. Mấy lại, chúng cháu cũng chả thích nghỉ nhiều.

Chú bé bứt một cái lá khoai.

- Khoai của chúng cháu gần trùm kín luống rồi. Nhiều lắm. Tha hồ ăn... Nếu vòng khoai này có củ các chú cứ luộc hay nướng mà ăn. Chưa chắc cháu đã về đâu... Cháu bận lắm...

Tôi suýt bật cười về cái tiếng "bận" của chú bé. Mà thật vậy, các em có biết bao công việc cần phải làm. Những công việc không thể định rõ tên tuổi như người lớn được. Chú bé vòng tay ôm gọn hai đầu gối, cầm tì lên tay:

- Chú này, chủ nhật vừa rồi các chú ở đâu?

- Chủ nhật nào?

- Hôm Bác kêu gọi đánh Mỹ ấy!

- À, các anh ở đây. Bên ụ khoai này!

Chú bé nói khẽ:

- Tiếc quá. ở chỗ cháu không có đài, thành thử mãi hôm sau cháu mới được xem báo. Có lệnh sơ tán triệt để rồi, phải không chú?

- Ừ. Có rồi.

- Thế thì cháu không về nữa...

Giọng nói của chú bé thật dứt khoát. Chú bé đứng dậy, khoát tay một cái:

- Hà Nội sau này sẽ đẹp hơn phải không chú? Bác Hồ bảo thế mà... Học xong lớp 10, cháu sẽ đi học ngành kiến trúc, làm nhà. Cháu sẽ thiết kế một kiểu nhà có thể nuôi cả sáo, trồng cây trên sân thượng. Ví dụ như một dàn mướp. Tha hồ mát... Chú nhỉ! Cái nhà thật là cao, cao hơn thế này...

Đôi mắt chú bé sáng hẳn lên. Tôi nhìn chú bé mà lòng thấy náo nức lạ thường. ừ, em nói phải. Chúng ta sẽ làm lại tất cả. "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn Độc Lập, Tự Do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!..." Lời nói của Bác như đang sang sảng bên tai tôi. Chú bé chắc cũng đang nhớ đến quyết tâm cùng cha anh đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Chú bé lại đứng lên, bước tới bên khẩu súng và ngồi gọn xuống, nheo mắt:

- Chúng nó có giỏi cứ đến đây chú nhỉ! Ta không sợ. Cháu cũng không sợ. Nếu trường học của chúng cháu có bị đổ, chỉ cần mỗi chú bớt một ngày chủ nhật, đi lao động xã hội chủ nghĩa là chúng cháu có trường mới thôi... Năm nay cháu mười hai rồi, chỉ sáu năm nữa là cháu đủ tuổi đi bộ đội, chú nhỉ!... à, để cháu cho các chú cái này, cháu có rồi.

Nói xong, chú bé chạy vụt xuống thang gác. Lúc trở lên, chú xách một cái mũ rơm. Cái mũ đẹp thật. Chú vừa nói, vừa thở:

- Cháu... cháu biết bện cái mũ này rồi... ở chỗ cháu sơ tán, nhiều rơm lắm. Các chú cũng phải có mũ rơm chứ!

Tôi cầm chiếc mũ từ trong tay chú bé, lòng thấy ấm áp vô cùng. Tuy rời Thủ đô, nhưng chú bé vẫn mang theo tinh thần quyết chiến quyết thắng của người Hà Nội. Tuy xa Hà Nội, nhưng lúc nào chú bé cũng luôn nghĩ đến những người ở lại để bảo vệ Thủ đô yêu quý! Bên ụ khoai xanh, bốn chúng tôi - kể cả chú bé - cùng nhìn theo hướng nòng súng. Một ngày mới đang rực lên dưới tia nắng mặt trời. Chú bé chào chúng tôi:

- Cháu về các chú ạ! Chúc các chú bắn rơi nhiều tàu bay Mỹ để bảo vệ Thủ đô yêu quý của chúng ta! Tôi xúc động nắm tay em. Em bắt tay tôi rất chặt. Lúc này, ụ khoai đang bắt đầu xanh. Dưới chân khẩu súng, những cái ngọn non sốt đang vươn lên, đỏ hồng hồng...

Từ buổi ấy, mỗi lần lên gác thượng trực chiến, tôi lại nhớ đến chú bé. Khi thành phố lên đèn tôi tưởng như chú đang cùng các bạn vui chơi dưới những cây cột đèn sáng trưng. Và, khẩu trung liên hàng ngày ghéch nòng lên ụ khoai, sẵn sàng nhả đạn nếu lũ cướp trời mò đến. Tôi cứ nhớ tới chú bé. Chắc chú đã làm một cái góc học tập khác, không kém cái góc học tập chú đã để lại. Bọn giặc thật điên rồ, hàng trăm tấn bom đạn của chúng, hàng chục năm sa lầy tận cổ ở đất nước này, chúng không dọa nổi một em bé. Hỏi rằng, chúng làm sao thắng nổi cả một dân tộc anh hùng đã nuôi dưỡng những mầm non như thế? Cái ụ khoai của chú bé mọc nhanh quá. Tôi cứ phải bấm ngọn luôn. ở trong cái bồ này, đã bắt đầu có những rễ cái lớn phình lên đậu thành củ. Và, đám ngọn non sốt, đỏ hồng hồng vẫn đua nhau nảy những chiếc lá xanh tươi vẫn vút lên nhau kết thành một ụ súng xanh...

7-1966